

Số: 39/BC-HDQT

Biên Hòa, ngày 20 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Tên Công ty: Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa
Năm báo cáo: 2019

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600283394, do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 21, ngày 17/07/2019.
- Vốn điều lệ: 2.000.000.000.000 (Hai nghìn tỷ) đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 2.000.000.000.000 (Hai nghìn tỷ) đồng.
- Địa chỉ: 96 Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hoà, T. Đồng Nai.
- Số điện thoại: (84.251) 3.822 486
- Số fax: (84.251) 3.823 747
- Website: www.tinnghiacorp.com.vn.
- Email: Info@tinnghiacorp.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): TID.

Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (Tổng Công ty) thành lập ngày 07/9/1989. Các sự kiện quan trọng trong quá trình hoạt động của Tổng Công Ty Tín Nghĩa được trình bày dưới đây:

Những cột mốc phát triển quan trọng

- 1989** • Thành lập vào ngày 07/09/1989. Công ty Dịch vụ Sản xuất Kinh doanh Tổng hợp Đồng Nai (PROSECO), với mục tiêu và nhiệm vụ chính là tổ chức sản xuất kinh doanh, đóng góp nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước và Ngân sách Đảng địa phương.
- 1992** • Ngày 22/12/1992, Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH Tín Nghĩa

Những cột mốc phát triển quan trọng

theo QĐ số 09/QĐ.UBT của UBND tỉnh Đồng Nai.

- 1994** • Ngày 06/08/1994, Công ty chuyên đổi thành DNNN Công ty Tín Nghĩa theo QĐ số 1828/QĐ.UBT của UBND tỉnh Đồng Nai.
- 2004** • Ngày 19/10/2004, DNNN Công ty Tín Nghĩa chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Tín Nghĩa theo QĐ số 432/QĐ-TU của Tỉnh ủy Đồng Nai.
- 2006** • Ngày 31/03/2006, Công ty chuyên đổi hoạt động theo mô hình “Công ty mẹ - Công ty con” theo QĐ số 18b-QĐ/TU của Tỉnh ủy Đồng Nai.
- 2009** • Ngày 11/03/2009, Công ty TNHH MTV Tín Nghĩa chuyển đổi hoạt động theo mô hình Tổng Công ty theo QĐ số 526/QĐ-TU của Tỉnh ủy Đồng Nai.
- 2010** • Ngày 22/07/2010, Công ty chuyển thành Tổng Công ty Tín Nghĩa hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 778/QĐ-TU của Tỉnh ủy Đồng Nai.
- 2016** • Ngày 18/05/2016, chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600283394, đăng ký lần đầu ngày 03/11/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp đồng và thay đổi lần thứ 18 ngày 18/05/2016 với vốn điều lệ là 1.558.000.000.000 đồng.
 - Ngày 22/08/2016, đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 5584/UBCK-GSDC..
- 2017** • Ngày 07/09/2017, được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 173/2017/GCNCP-VSD với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký lần đầu là 155.800.000 cổ phiếu, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 27/07/2018 với tổng số lượng 200.000.000 cổ phiếu và mã chứng khoán là TID.
- 2018** • Ngày 30/6/2018, Tổng Công ty Tín Nghĩa đã hoàn thành phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.558 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng.
 - Ngày 12/12/2018, Tổng Công ty Tín Nghĩa đã đưa cổ phiếu Công ty Cổ phần Tổng công ty Tín Nghĩa (MCK: TID) giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (UPCOM) thuộc Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Những cột mốc phát triển quan trọng

- 2019
- Ngày 28/02/2019 Tổng Công Ty Tín Nghĩa đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Hiệp Phú, tỷ lệ sở hữu 90% vốn điều lệ của công ty này.
 - Ngày 04/06/2019 thành lập Công ty TNHH Tín Nghĩa Commodities và chính thức hoạt động từ ngày 11/07/2019.
 - Ngày 01/07/2019, Tổng Công Ty Tín Nghĩa đã chấm dứt hoạt động (giải thể) Công ty TNHH Đầu tư KCN Tín Nghĩa nhằm tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp theo chiến lược phát triển công.

Các sự kiện khác:

Qua hơn 30 năm hoạt động, từ một đơn vị được thành lập với vốn ban đầu 15 triệu đồng, nhân sự 10 người, Tổng Công ty Tín Nghĩa đã tăng trưởng không ngừng và đạt được vị thế đáng kể:

- Top 55/500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam; xếp hạng 113/500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
- Top 6 trong 10 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê Việt Nam
- Liên tục là DN xuất khẩu uy tín được Bộ Công thương đánh giá và công nhận.
- Là 1 trong những doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN lớn nhất Việt Nam.
- Giải thưởng “thương hiệu quốc gia năm 2018” do Bộ Công Thương trao tặng.
- Top 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững các năm 2017, 2018, 2019.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- *Ngành nghề kinh doanh chính*

Lĩnh vực hoạt động của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm:

STT	Ngành nghề kinh doanh chính	Mã ngành
1	Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và bất động sản khác	6820
2	Thu mua xuất khẩu và chế biến cà phê, các loại nông sản khác	4610
3	Đầu tư và kinh doanh lĩnh vực xăng dầu, gas đốt và ngành liên quan	6619
4	Đầu tư, kinh doanh lĩnh vực logistics	7020

Địa bàn kinh doanh: Phía Nam Việt Nam và Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty bầu, là cơ quan quản lý Tổng Công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

Danh sách thành viên HĐQT gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thời gian đảm nhận chức vụ
1	Bà Đặng Thị Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	Từ 10/6/2019
2	Ông Quách Văn Đức	Chủ tịch HĐQT	Từ 12/5/2016 đến 10/6/2019
		Phó Chủ tịch HĐQT	Ngày 10/6/2019
3	Bà Huỳnh Bích Ngọc	Thành viên HĐQT	Từ 20/4/2018 đến 20/5/2018
		Phó Chủ tịch HĐQT	Ngày 20/5/2018
4	Ông Lê Hữu Tịnh	Phó Chủ tịch HĐQT	Từ 12/5/2016 đến 10/6/2019
		Thành viên HĐQT	Ngày 10/6/2019
5	Ông Lê Văn Danh	Thành viên HĐQT	Ngày 12/5/2016
6	Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	Ngày 19/4/2019

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm Soát là cơ quan có chức năng độc lập với HĐQT và Ban TGD, BKS do ĐHCĐ bầu ra, thay mặt ĐHCĐ giám sát mọi hoạt động của Tổng Công ty, báo cáo trực tiếp ĐHCĐ.

BKS của Công ty gồm 03 Thành viên với nhiệm kỳ 05 năm.

Danh sách Ban BKS gồm:

	Họ và Tên	Chức vụ	Thời gian đảm nhận chức vụ
1.	Ông Lê Minh Chương	Trưởng BKS	12/5/2016
2.	Ông Nguyễn Văn Triển	Thành viên BKS	12/5/2016 đến 19/4/2019
3.	Ông Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên BKS	19/4/2019
4.	Ông Trần Phạm Việt Hoàng	Thành viên BKS	12/5/2016

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có 01 TGD, 06 Phó TGD và 01 KTT. TGD do HĐQT bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Các Phó TGD và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của TGD.

Ban TGD hiện nay của Công ty đều là những người có nhiều kinh nghiệm quản lý và điều hành trong lĩnh vực bất động sản, hạ tầng KCN, kinh doanh và tài chính.

Danh sách Ban TGD gồm:

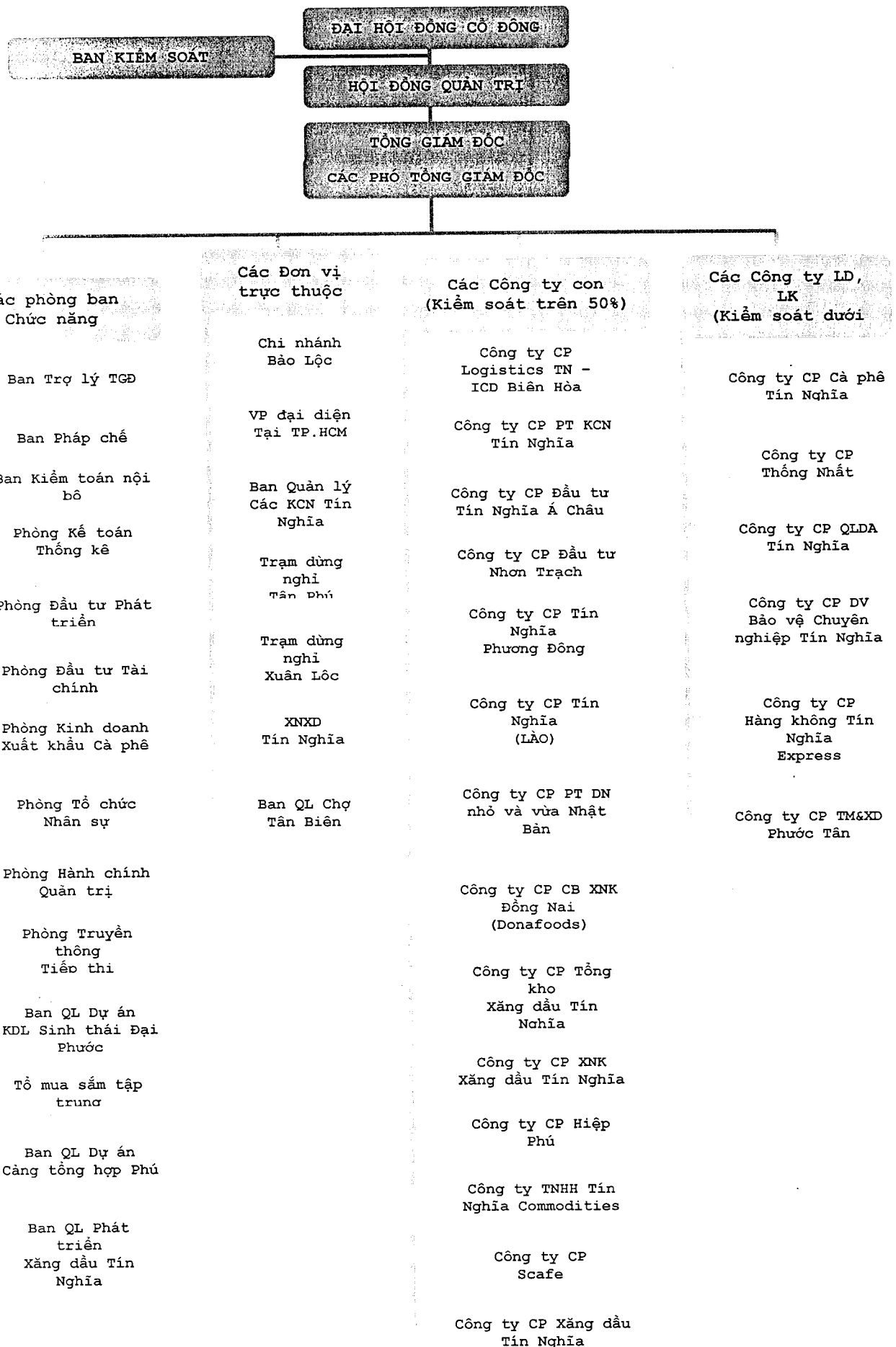
STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm chức vụ
1.	Ông Quách Văn Đức	Tổng Giám đốc	Ngày 12/5/2016
2.	Bà Đặng Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc	Ngày 12/5/2016 đến ngày 10/6/2019
3.	Ông Lê Hữu Tịnh	Phó Tổng giám đốc	Ngày 12/5/2016
4.	Ông Huỳnh Phú Kiệt	Phó Tổng giám đốc	Ngày 08/05/2017 đến ngày 07/10/2019
5.	Ông Nguyễn Văn Hồng	Phó Tổng giám đốc	Ngày 12/5/2016
6.	Ông Nguyễn Cao Nhơn	Phó Tổng giám đốc	Ngày 12/5/2016
7.	Ông Lê Văn Danh	Phó Tổng giám đốc	Ngày 12/5/2016
8.	Ông Trần Trung Tuấn	Phó Tổng giám đốc	Ngày 03/01/2020

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm chức vụ
9	Bà Nguyễn Thị Thùy Vân	Kế toán trưởng	Ngày 12/5/2016

Các Khối Chức năng: gồm 14 phòng, ban văn phòng Tổng Công ty:

- 1) Ban Trợ lý Tổng Giám đốc
- 2) Ban Pháp chế
- 3) Ban Kiểm toán Nội bộ
- 4) Ban Quản lý Dự án Khu du lịch Sinh Thái Đại Phước
- 5) Ban Quản lý Dự án Cảng tổng hợp Phú Hữu
- 6) Ban Quản lý Phát triển Xăng Dầu Tín Nghĩa
- 7) Phòng Kế toán Thống kê
- 8) Phòng Đầu tư Tài Chính
- 9) Phòng Đầu tư phát triển
- 10) Phòng Kinh doanh xuất khẩu Cà phê
- 11) Phòng Tổ chức nhân sự
- 12) Phòng Hành chính Quản trị
- 13) Phòng Truyền Thông Tiếp thị.
- 14) Tổ Mua Sắm Tập Trung.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty



c. Các công ty con, công ty liên kết.

- ❖ Các Công ty con gồm: 14 (mười bốn) công ty có vốn góp của Tổng Công ty chiếm từ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ (Danh sách chi tiết theo sơ đồ trên).
- ❖ Các Công ty liên kết gồm: 06 (Sáu) công ty có vốn góp của Tổng Công ty chiếm từ 20% đến dưới 50% vốn điều lệ (Danh sách chi tiết theo sơ đồ trên).
- ❖ **Các đơn vị trực thuộc:**
 - 1) Chi nhánh Bảo Lộc
 - 2) Văn phòng Đại diện tại TPHCM
 - 3) Trạm Dừng Nghỉ Tân Phú.
 - 4) Trạm Dừng Nghỉ Xuân Lộc
 - 5) Ban Quản lý Chợ Tân Biên
 - 6) Ban Quản lý các KCN Tín Nghĩa
 - 7) Xí Nghiệp Xây dựng Tín Nghĩa.

4. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng Công ty.

- Phát triển ổn định, bền vững bốn lĩnh vực ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và bất động sản; Kinh doanh xăng dầu, gas; Kinh doanh xuất khẩu cà phê, nông sản khác và nhập khẩu hàng hoá, nguyên liệu sản xuất; Kinh doanh dịch vụ logistics.
- Chấp hành tốt các chính sách, pháp luật, tích lũy và tăng trưởng vốn, cải thiện, nâng cao đời sống người lao động.

b Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Đối với từng lĩnh vực kinh doanh cụ thể:

➤ ***Kinh doanh hạ tầng Khu Công nghiệp và bất động sản:***

Mục tiêu đến năm 2020, diện tích cho thuê đạt trên 90% diện tích đất được phép cho thuê trong các khu công nghiệp dự kiến sẽ đầu tư xong hạ tầng (KCN Nhơn Trạch 6D, KCN Ông Kèo, KCN An Phước, KCN Tân Phú, KCN Đất Đỏ). Hướng đến năm 2025, xây dựng các Khu Công nghiệp có kết cấu hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ hoàn chỉnh, môi trường xanh sạch, thân thiện; Thu hút thêm nhiều ngành công nghiệp hỗ trợ với công nghệ tiên tiến.

Phát triển kinh doanh địa ốc thành một trong lĩnh vực chính của Tín Nghĩa. Tập trung vào hai lĩnh vực địa ốc và xây dựng. Về lĩnh vực địa ốc, tập trung phát triển thị trường Đồng Nai: Khu vực Cù Lao – Tân Vạn, Biên Hoà, Nhơn

Trạch, Long Thành. Cùng với phát triển KCN, tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư phát triển nhà ở cao cấp, văn phòng cho thuê. Tiếp tục duy trì và từng bước củng cố, phát triển lĩnh vực xây dựng công nghiệp và dân dụng.

➤ **Phát triển hoạt động kinh doanh nông sản, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và xuất nhập khẩu.**

- ✓ Trong giai đoạn 2016 - 2020, mục tiêu của Tổng Công ty đối với hoạt động trong lĩnh vực này gồm:
- ✓ Khối lượng cà phê hạt xuất khẩu từ 120.000 tấn/năm trở lên. Từ năm 2016 trở đi, cà phê chất lượng cao chiếm ít nhất 50% sản lượng xuất khẩu.
- ✓ Kim ngạch xuất khẩu bình quân phần đầu đạt 250 triệu USD/năm. Tăng trưởng bình quân hàng năm 4%.
- ✓ Vị trí doanh nghiệp: Nằm trong top 3 trong 10 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê hàng đầu của Việt Nam.
- ✓ Nhập khẩu nguyên liệu sản xuất: từ 260.000 - 350.000 tấn/ năm.

➤ **Phát triển hoạt động kinh doanh xăng dầu**

Trong giai đoạn 2018 – 2020, Tổng Công ty Tín Nghĩa sẽ đạt:

- ✓ Sản lượng xăng dầu bán ra 836 triệu lít xăng dầu các loại. Tăng trưởng bình quân hàng năm 15%.
- ✓ Phần đầu hoàn thành đầu tư xây dựng và đưa Tổng kho xăng dầu Phú Hữu sớm nhất.

➤ **Phát triển hoạt động kinh doanh logistics**

- ✓ Đầu tư xây dựng Cảng Tổng hợp Phú Hữu, kết nối với hoạt động của công ty con trong lĩnh vực logistics, kho bãi.
- ✓ Đầu tư hoàn chỉnh và liên kết đầu tư kinh doanh kho logistics, ngoại quan và nhà xưởng cho thuê. Thực hiện đa dạng các loại hình logistics.
- ✓ Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

5. Các rủi ro.

Tổng Công ty Tín Nghĩa hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực, trên nhiều lãnh thổ khác nhau. Vì vậy việc xảy ra một hoặc nhiều sự kiện được trình bày dưới đây có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Tín Nghĩa. Ngoài ra, có thể có những vấn đề cần quan tâm và những rủi ro khác gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh và tài chính của Tổng Công ty:

a. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế sẽ tác động đến mọi lĩnh vực, ngành nghề và đối tượng trong nền kinh tế, trong đó có Tổng Công ty Tín Nghĩa. Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia bao gồm: tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái...

- **Tốc độ tăng trưởng kinh tế và sự thay đổi về điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổng Công Ty**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực trong xã hội.

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể trong thập kỷ qua. Chính Phủ đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và hướng dẫn phân bổ các nguồn lực. Một số trong các biện pháp này có thể mang lại lợi ích cho tổng thể nền kinh tế Việt Nam, nhưng có khả năng tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có Tổng Công Ty. Cụ thể, việc hạn chế các ngân hàng thương mại cho vay trung dài hạn, cho vay đầu tư bất động sản có thể ảnh hưởng bất lợi đến huy động vốn và quy mô phát triển của Tổng Công Ty.

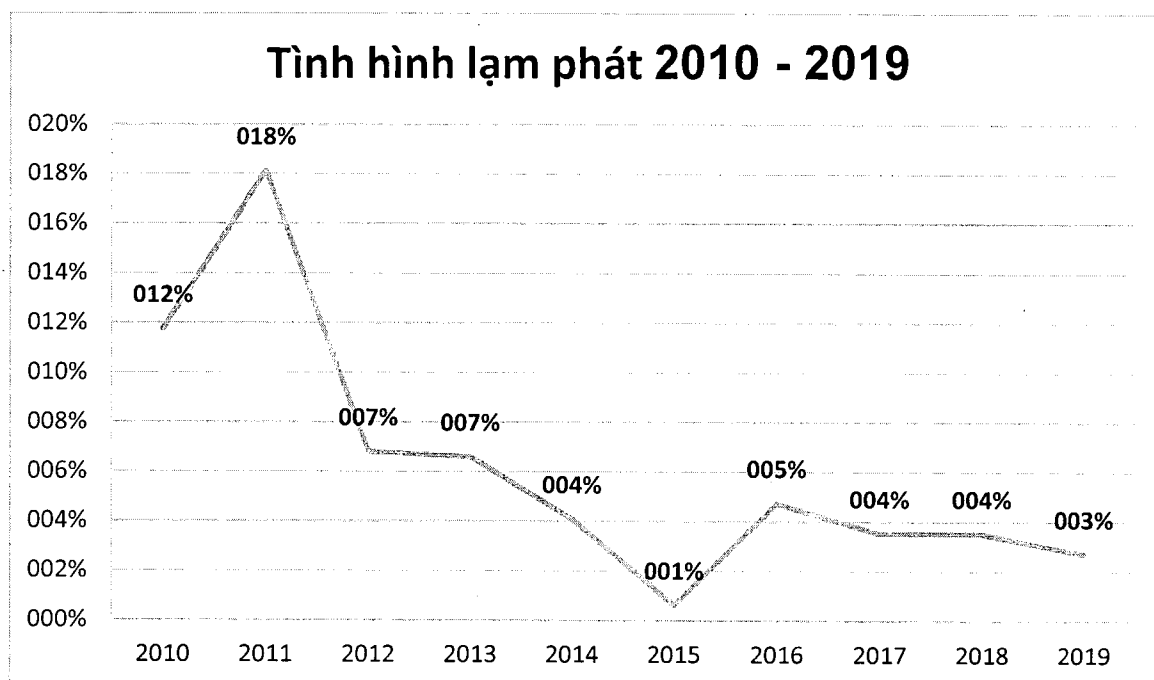
Tình hình kinh tế Việt Nam cũng ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công Ty. Các yếu tố đã và có khả năng tiếp tục ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam bao gồm những đợt bùng phát virus Dịch Cúm A (H1N1), Zika, Covid 19 hoặc các bệnh dịch truyền nhiễm khác xảy ra gần đây và có khả năng xảy ra trong tương lai, các thiên tai, bao gồm cả sóng thần, hỏa hoạn, lũ lụt và các thảm họa tương tự khác; biến động tỷ giá; tỷ lệ lạm phát cao và việc NHNN kiểm soát tỷ giá; thay đổi về thuế; biến động trong các loại thuế phí áp dụng lên giá xăng dầu; sự phát triển về chính sách, chính trị hoặc kinh tế khác ở Việt Nam hoặc ảnh hưởng đến Việt Nam, và các xu hướng kinh tế toàn cầu mang tính tiêu cực bao gồm khủng hoảng kinh tế toàn cầu dẫn đến những đợt điều chỉnh trên thị trường bất động sản và chứng khoán, thiếu nguồn cung vốn, suy giảm mang tính hệ quả đối với hoạt động đầu tư nước ngoài và đình trệ tăng trưởng kinh tế.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Một đợt suy thoái của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổng Công Ty. Tuy nhiên, Tổng Công Ty luôn cam kết nỗ lực tối đa trong việc kiểm soát và nhận diện sớm các rủi ro có thể xảy ra và xây dựng các biện pháp khắc phục phù hợp nhất.

❖ **Mức độ lạm phát và ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công Ty**

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với biến động của lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đã dần kiềm hãm được đà tăng của lạm phát. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2010 – 2019 cụ thể như sau:



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Hoạt động của Tổng Công ty luôn chịu tác động trực tiếp từ tỷ lệ lạm phát. Sự biến động của lạm phát ảnh hưởng trực tiếp tới giá cả đầu vào, cũng như nhu cầu cho sản phẩm đầu ra của Tổng Công ty. Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Tổng Công ty luôn chủ động trong việc ký các hợp đồng cung cấp nguyên nhiên vật liệu đầu vào với các nhà cung cấp truyền thống và có kế hoạch chủ động điều chỉnh giá bán cho khách hàng dựa trên những dự báo về tình hình lạm phát.

❖ **Lãi suất và xếp hạng tín dụng của Việt Nam giảm có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến hiệu quả kinh doanh và khả năng huy động vốn của Tổng Công Ty**

Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tiếp tục điều hành chính sách lãi suất theo hướng giảm dần, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là lạm phát để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Từ đầu năm 2012 đến nay, mặt bằng lãi suất huy động đã giảm mạnh, từ đó các doanh

ng nghiệp trong nước có thể tiếp cận được vốn vay với chi phí lãi vay rẻ hơn. Từ mức lãi suất trên 20% những năm 2010 – 2011, Lãi suất trên thị trường tiền gửi của khách hàng tổ chức kinh tế và cá nhân tăng. Lãi suất tiền gửi bình quân tăng từ 5,11% năm 2017 lên 5,25% năm 2018. Lãi suất cho vay bình quân khoảng 8,91% (năm 2017: 8,86%). Trong năm 2018, NHNN tiếp tục kiên định với mục tiêu kiểm soát lạm phát (dưới 4%), ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế hợp lý. Tính đến hết năm 2019, lãi suất huy động bình quân tăng nhẹ 0,02% so với 2018.

Bên cạnh đó, Công ty xếp hạng tín dụng Standard & Poor's Financial Services và các cơ quan xếp hạng tín dụng khác có thể sẽ thay đổi xếp hạng tín dụng của Việt Nam hoặc của các Doanh nghiệp Việt Nam. Việc thay đổi xếp hạng như vậy có thể ảnh hưởng bất lợi đến tính thanh khoản đối với thị trường tài chính của Việt Nam, đến khả năng của Chính Phủ và các doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm cả Tổng Công Ty, trong việc huy động vốn bổ sung từ nước ngoài và có thể tác động đến lãi suất và các điều khoản thương mại khác mà việc huy động vốn bổ sung được thực hiện trên cơ sở lãi suất và các điều khoản thương mại khác đó. Ngoài ra, dòng vốn FDI có thể sẽ bị ảnh hưởng nếu xếp hạng tín dụng của Việt Nam hoặc của các công ty Việt Nam thay đổi. Tất cả các yếu tố đó có thể tác động bất lợi đáng kể đến Tổng Công ty.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Tình hình kinh tế phát triển tốt tạo ra nhiều cơ hội phát triển ngành tuy nhiên những biến động từ kinh tế thế giới phần nào cũng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng GDP và của doanh nghiệp. Để hạn chế ảnh hưởng của rủi ro này, Tổng Công ty Tín Nghĩa đã xây dựng chiến lược phát triển chủ động tìm kiếm thêm nguồn khách hàng và các cơ hội đầu tư để đảm bảo tốc độ tăng trưởng và hiệu quả doanh nghiệp.

Tổng Công ty Tín Nghĩa có sử dụng vốn vay ngân hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Biến động lãi suất theo xu hướng giảm trong những năm gần đây có tác dụng tích cực, góp phần làm giảm chi phí lãi vay ngân hàng và tăng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

❖ ***Tỷ giá hối đoái***

Trong những năm gần đây, tỉ giá đồng Việt Nam và ngoại tệ (đặc biệt là đô la Mỹ) biến động không nhiều, nằm trong tầm kiểm soát của Ngân hàng Nhà nước.

Công ty có quan hệ thanh toán bằng ngoại tệ với các đối tác nước ngoài, đặc biệt là đối với các thương vụ kinh doanh nhập khẩu hàng hóa và xuất khẩu cà phê, hạt điều và các loại nông sản khác... Tuy nhiên, Tổng Công ty Tín Nghĩa luôn coi trọng công tác quản lý rủi ro tỉ giá và có những biện pháp phòng ngừa rủi ro thích hợp, để phòng các ảnh hưởng xấu khi những biến động lớn về tỉ

giá có thể xảy ra trong tương lai.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm cả xuất khẩu và nhập khẩu. Kim ngạch xuất khẩu luôn lớn hơn kim ngạch nhập khẩu, do đó các biến động của tỷ giá sẽ được bù trừ lẫn nhau làm giảm ảnh hưởng lên lợi nhuận và dòng tiền. Bên cạnh đó, nguồn thu ngoại tệ từ hoạt động xuất khẩu có thể giúp Tổng Công ty Tín Nghĩa chủ động nguồn ngoại tệ hơn trong giao dịch nhập khẩu. Kế hoạch nhập khẩu và xuất khẩu liên quan đến đối tác nước ngoài đều được Tổng Công ty Tín Nghĩa tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện cũng như thời hạn thanh toán để hạn chế rủi ro tỷ giá ở mức thấp nhất.

❖ ***Các diễn biến tại các nước khác có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tổng Công Ty***

Nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế và thị trường của các nước khác ở các mức độ khác nhau. Cụ thể, cuộc chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ khởi đầu vào tháng 3 năm 2018, bằng các biện pháp thuế quan và hạn chế nhập khẩu hàng hóa giữa hai nước đã gây ra nhiều xáo trộn cho nền kinh tế toàn cầu.

Do đó, chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ có thể gây ra bất lợi trực tiếp cho cả đôi bên vốn là hai nền kinh tế lớn nhất thế giới và gián tiếp ảnh hưởng đến các nước có quan hệ thương mại với hai nước này, trong đó có Việt Nam. Trong ngắn hạn, chiến tranh thương mại có thể làm dòng vốn FDI đầu tư vào Việt Nam tăng trưởng mạnh giúp mảng kinh doanh cho thuê hạ tầng khu công nghiệp của Tổng Công Ty khởi sắc. Tuy nhiên, trong dài hạn thì nền kinh tế toàn cầu sẽ phải đối mặt với các rủi ro suy giảm tăng trưởng, từ đó sẽ khiến dòng vốn FDI sụt giảm theo. Vì vậy, không có gì đảm bảo rằng các diễn biến trong tương lai ở các nước khác sẽ không có ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động, tình hình tài chính hoặc triển vọng của Tổng Công Ty.

b. Rủi ro về luật pháp

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới. Tuy nhiên, khung pháp lý luật pháp vẫn chưa được đổi mới tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế và vẫn đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi và gây ra những ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Các hoạt động kinh doanh chủ chốt của Tổng Công Ty (bao gồm cả các công ty con, công ty liên kết) như đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và bất động sản; sản xuất, chế biến và kinh doanh xuất khẩu cà phê và nông sản

khác; kinh doanh xăng dầu, gas; dịch vụ logistic hầu hết đều thuộc các lĩnh vực chịu sự quản lý chặt chẽ của Chính Phủ. Do đó, đòi hỏi Tổng Công Ty phải có được các giấy phép và chấp thuận khác nhau từ các cơ quan Chính Phủ có liên quan, chẳng hạn như quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt quy hoạch khu công nghiệp, quyết định phê duyệt 1/2000 và phê duyệt chi tiết 1/500 trong phát triển bất động sản dân dụng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy phép xây dựng, giấy phép kinh doanh xăng dầu và các chấp thuận về môi trường khác do BTNMT cấp, cũng như các giấy phép khác cần thiết cho hoạt động kinh doanh của Tổng Công Ty. Các giấy phép này cần được nộp hồ sơ xin cấp, sửa đổi, cấp mới hoặc gia hạn tùy từng trường hợp. Mặc dù, Chính Phủ luôn tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư cũng như cải cách thủ tục hành chính nhưng do chính sách quản lý công kênh, hành lang pháp lý chưa thông suốt và/hoặc chồng chéo có thể sẽ làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án của Tổng Công Ty.

Tổng Công Ty luôn bị động và phải gặp rủi ro lớn do cách hiểu, cách làm chưa thống nhất của một số cơ quan quản lý chuyên ngành trong thực hiện nhiệm vụ. Việc không thể sửa đổi, xin cấp mới hoặc gia hạn bất kỳ giấy phép hoặc chấp thuận quan trọng nào cần phải có để thực hiện hoạt động kinh doanh đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổng Công Ty.

Pháp luật thuế Việt Nam thay đổi

Tất cả các luật và quy định về các khoản thuế chính ở Việt Nam (bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế nhà đất, thuế tài nguyên và thuế xuất khẩu) đã thay đổi đáng kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 và vẫn đang tiếp tục được bổ sung và làm rõ để đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình thu và nộp thuế. Các thay đổi về tình trạng thuế của Tổng Công Ty hoặc luật thuế hoặc các cách diễn giải khác nhau về pháp luật và chính sách thuế ở Việt Nam nhìn chung có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của Tổng Công Ty và làm tăng nghĩa vụ thuế mà Tổng Công Ty phải chịu.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Để hạn chế rủi ro này, Tổng Công Ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối chủ trương của Chính Phủ. Từ đó, xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và phù hợp với từng thời kỳ. Ngoài ra, bộ phận pháp lý của Tổng Công Ty cũng được tăng cường và củng cố khi tuyển dụng các luật sư có bằng cấp và kinh nghiệm nhằm tư vấn kịp thời những cập nhật mới nhất về pháp luật cho Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban có liên quan.

c. **Rủi ro đặc thù liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty**

❖ ***Rủi ro do thay đổi chính sách quản lý về hoạt động đầu tư kinh doanh khu công nghiệp***

Đây là rủi ro ảnh hưởng lớn nhất đối với các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh và phát triển KCN bao gồm: dự án bị thu hồi, dự án bị chuyển đổi mục đích sử dụng, thay đổi chính sách về ưu đãi cho các nhà đầu tư, các thay đổi chính sách thuế, thay đổi chính sách về đóng tiền thuê đất, thay đổi các quy định về giá đất đền bù...

Chính Phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư luôn xem nhiệm vụ trọng tâm kể từ năm 2018 là tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư – kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động và công tác quản lý đối với KCN, khu kinh tế, xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc liên quan tới các vấn đề về đầu tư, xây dựng, môi trường, đất đai, nắm bắt các cơ hội mới mở ra khi thực hiện các hiệp định thương mại – đầu tư song phương, đa phương và nghiên cứu hoàn thiện cơ sở pháp lý để xây dựng, triển khai các mô hình khu kinh tế, KCN mới. Tuy nhiên, quá trình hoàn thiện cơ chế chính sách tạo đòn bẩy cho phát triển KCN – khu kinh tế là quá trình mất nhiều thời gian, đòi hỏi cả doanh nghiệp và cơ quan chức năng phải cùng nhau phối hợp hoàn thiện.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Đối với giao dịch pháp lý phức tạp, Tổng Công ty còn tham vấn các đơn vị tư vấn pháp luật chuyên nghiệp trong và ngoài nước hỗ trợ thực hiện. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn là nơi thu hút nhà đầu tư nước ngoài bởi các yếu tố như nguồn nhân lực trẻ, giá rẻ, chính sách miễn giảm thuế và các ưu đãi cho các nhà đầu tư.

Rủi ro về tín dụng ngân hàng đối với lĩnh vực bất động sản

Với đặc thù riêng, thị trường bất động sản Việt Nam phát triển phụ thuộc nhiều vào dòng vốn tín dụng, cụ thể các khoản cho vay lĩnh vực bất động sản bao gồm: các khoản cho vay đối với các chủ đầu tư bất động sản và các khoản cho vay đối với các cá nhân/tổ chức khác có nhu cầu mua, nhận chuyển nhượng, thuê, thuê mua bất động sản để ở, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại nhằm mục đích sinh lợi.

Việc NHNN ban hành Thông tư 06/2016/TT-NHNN ngày 27/5/2016 (“**Thông Tư 06**”), có hiệu lực 01/07/2016. Theo đó, hệ số rủi ro áp dụng đối với các khoản vay kinh doanh bất động sản tăng từ 150% lên 200%. Cùng với đó, tỷ lệ dùng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn xuống 40% từ ngày 01/01/2018 cũng là một áp lực lên lãi suất cho vay bất động sản. Ngày 15/11/2019, NHNN tiếp tục ban hành thông tư 22/2019/TT-NHNN (“**Thông Tư 22**”), có hiệu lực 01/01/2020. Theo đó tỷ lệ dùng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn 1/1/2020 sẽ được giảm dần theo lộ trình. Hai Thông tư này ảnh hưởng bất lợi đến hoạt

động kinh doanh bất động sản đối với các dự án KCN, bất động sản nhà ở của Tổng Công ty.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Hiện nay, các dự án bất động sản của Tổng công ty chủ yếu tập trung các khu công nghiệp lớn như: Khu công nghiệp Ông Kèo, Khu công nghiệp An Phước ... và các dự án khu dân cư, khu tái định cư Do đó lĩnh vực bất động sản của Tổng Công ty chịu ảnh hưởng lớn từ chính sách tín dụng, tốc độ phát triển kinh tế, nguồn vốn FDI... Tuy nhiên, với uy tín trong ngành, và có đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm nên việc phòng ngừa rủi ro và thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh là hoàn toàn có thể.

Để hạn chế một phần các rủi ro này Tổng Công ty luôn duy trì vị thế tài chính lành mạnh, kiểm soát tốt công nợ và các khoản phải thu. Bên cạnh đó, Tổng Công ty thường xuyên phân tích kỹ lưỡng thị trường bất động sản, để lựa chọn phân khúc khách hàng phù hợp, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng Công ty.

Rủi ro tiến độ triển khai dự án

Tổng Công ty Tín Nghĩa có những ngành nghề kinh doanh mà thời gian triển khai dự án khá dài. Công tác triển khai bao gồm thực hiện thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường, giải phóng mặt bằng, đền bù giải toả ... Các vướng mắc nảy sinh đều có thể ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai toàn dự án làm chậm tốc độ quay vòng vốn và tác động tiêu cực đến đầu tư và kinh doanh.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Với kinh nghiệm trong quản lý dự án, Tổng Công ty Tín Nghĩa luôn chủ động kiểm soát tiến độ triển khai các dự án của mình. Bên cạnh đó, các dự án được tiến hành gói đầu nhau, kế hoạch kinh doanh và tốc độ quay vòng vốn của Tổng Công ty Tín Nghĩa cũng ít bị phụ thuộc vào từng dự án riêng lẻ.

❖ ***Rủi ro về ngành xăng dầu***

Ngành xăng dầu, xét từ nhiều góc độ, là một ngành hàng quan trọng mà cho đến nay vẫn chịu sự quản lý trực tiếp của Chính Phủ. Bên cạnh việc nguồn cung cấp xăng dầu của Việt Nam phụ thuộc vào nhập khẩu, Chính Phủ quản lý luôn biểu giá tối đa bán lẻ mặt hàng xăng dầu, và áp phí môi trường bên cạnh các biểu thuế nhập khẩu đặc thù. Mảng kinh doanh xăng dầu là một trong ba mảng kinh doanh chính và đóng góp đáng kể vào doanh thu của Tổng Công Ty với hoạt động nhập khẩu, phân phối và bán lẻ. Tổng Công Ty kỳ vọng khi Dự Án Tổng kho Xăng dầu Phú Hữu đi vào hoạt động, quy mô phân phối xăng dầu trên thị trường của Tổng Công Ty sẽ được nâng cao và biên lợi nhuận sẽ ổn định hơn.

Trong năm 2019, giá dầu Brent có sự cải thiện sau khi chạm mức thấp hơn 50 USD/thùng vào cuối năm 2018, duy trì ổn định quanh mức 60 USD/thùng. Trong báo cáo triển vọng năng lượng ngắn hạn cuối năm công bố hồi tháng 12/2019, Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA) dự báo giá dầu thô Brent trong năm 2020 sẽ thấp hơn nhiều so với mức trung bình của năm 2019 do lượng dầu dự trữ toàn cầu dự báo đang gia tăng, nhất là trong 6 tháng đầu năm tới, thực tế đến tháng 04/2020, giá dầu giảm xuống mức 20 USD/thùng. Tổ chức thương mại thế giới WTO dự đoán thương mại toàn cầu đang chững lại trong thời gian tới. Những bất ổn về chính trị, xu hướng gia tăng bảo hộ thương mại, các cải cách thuế của Mỹ và cuộc cạnh tranh về thuế, dự kiến sẽ ảnh hưởng đến xu hướng đầu tư toàn cầu và trực tiếp ảnh hưởng giá dầu thế giới. Do kinh doanh bán lẻ xăng dầu là một trong những lĩnh vực hoạt động chủ đạo của Tổng Công Ty nên nếu có bất kỳ một sự biến động lớn bất thường nào của giá dầu thế giới sẽ ảnh hưởng đến giá đầu vào, giá đầu ra và tình hình tài chính của Tổng Công Ty.

❖ ***Rủi ro về lĩnh vực kinh doanh chế biến, xuất khẩu cà phê***

Hoạt động kinh doanh xuất khẩu cà phê chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu của Tổng Công ty, sản phẩm cà phê của Tổng Công ty hiện được tiêu thụ cả trong nước và xuất khẩu. Giá cà phê biến động liên tục sẽ ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của Tổng Công ty nên việc có dự báo tốt về thị trường cà phê thế giới cũng như tùy từng thời điểm mà Tổng Công Ty sử dụng các biện pháp phòng vệ (hedging) như tham gia vào thị trường giao dịch kỳ hạn hoặc dùng các chiến lược mua bán giao ngay (spot) để hạn chế rủi ro. Ngoài ra, yêu cầu của thị trường luôn thay đổi, điều này đòi hỏi doanh nghiệp phải có những nghiên cứu kịp thời về nhu cầu thị trường và chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của thị trường. Do đó, để hạn chế rủi ro, Tổng Công ty luôn nâng cao nghiệp vụ của nhân viên kinh doanh, đồng thời tuyển dụng những chuyên gia hàng đầu bao gồm cả những nhân sự quốc tế với những kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kinh doanh chế biến, xuất khẩu cà phê. Ngoài ra, Tổng Công Ty đã và đang có chiến lược đa dạng hóa thị trường tiêu thụ, mở rộng hệ thống kênh phân phối, và liên tục nghiên cứu thị trường nâng cao chất lượng sản phẩm.

* ***Rủi ro về nguyên liệu và thị trường tiêu thụ nông sản***

Nguyên liệu là một trong những yếu tố quan trọng nhất, quyết định sản lượng, chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp. Vì vậy, rủi ro về nguyên liệu bao gồm rủi ro về chất lượng nguyên liệu đầu vào và diện tích vùng nguyên liệu. Những rủi ro này quyết định đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp hoạt động trong ngành kinh doanh nông sản, để hạn chế rủi ro này, Tổng Công ty luôn có những dự báo và phương án dự phòng để hạn chế ảnh hưởng của

rủi ro này đến tình hình sản xuất và kinh doanh.

Biện pháp hạn chế rủi ro:

Hiện tại, hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là sản xuất, chế biến và kinh doanh cà phê để tiêu thụ nội địa và đáp ứng nhu cầu xuất khẩu, vì vậy biến động của thị trường tiêu thụ là rủi ro không thể tránh khỏi đối với hoạt động kinh doanh. Sản phẩm cà phê của Tổng Công ty trong những năm qua được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu ra nhiều nước trên thế giới. Tuy nhiên, yêu cầu của thị trường luôn thay đổi, điều này đòi hỏi doanh nghiệp có những nghiên cứu kịp thời về nhu cầu thị trường và chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của thị trường. Để hạn chế rủi ro, Tổng Công ty đã và đang có chiến lược đa dạng hóa thị trường tiêu thụ, mở rộng hệ thống kênh phân phối, đồng thời liên tục nghiên cứu thị trường và nâng cao chất lượng sản phẩm.

❖ **Rủi ro đặc thù liên quan đến công ty**

Rủi ro từ hiệu quả đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp

Mặc dù hoạt động xuất khẩu cà phê chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng doanh thu nhưng hoạt động kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, dịch vụ liên quan đến khu công nghiệp và bất động sản là nguồn đóng góp chính vào lợi nhuận của Tổng Công ty. Bất kỳ khó khăn nào liên quan đến thị trường bất động sản, tình hình thu hút vốn FDI đều có thể ảnh hưởng bất lợi đến kế hoạch đầu tư, dòng tiền luân chuyển, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổng Công ty.

Rủi ro từ đền bù và tái định cư có thể làm gián đoạn hoạt động đầu tư và kinh doanh

Việc đền bù giải tỏa là một trong những công việc khó khăn và gặp nhiều vướng mắc nhất trong quá trình phát triển và xây dựng khu công nghiệp. Trong những năm gần đây, thị trường bất động sản nóng lên và quỹ đất ngày càng khan hiếm cũng làm ảnh hưởng đến khung giá đền bù. Việc không thu hồi diện tích đất cần thiết theo kế hoạch đền bù và tái định cư một cách kịp thời và trong phạm vi ngân sách dự kiến sẽ ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổng Công Ty. Tổng Công Ty nắm rõ và hiểu được rủi ro này, do đó, luôn lên kế hoạch cụ thể và rõ ràng bao gồm cả kế hoạch dòng tiền trước mỗi dự án, để đảm bảo công tác đền bù tái định cư sẽ được thực hiện dứt điểm trong thời gian cho sẵn với mức giá hợp lý.

Rủi ro hàng hóa đầu vào

Các sản phẩm nông sản được Tổng Công Ty thu mua tại Việt Nam và/hoặc hàng hoá (Xăng dầu, nguyên liệu phục vụ sản xuất) nhập khẩu trực tiếp, hoặc thông qua các nhà nhập khẩu uy tín từ nước ngoài. Mặc dù hàng hóa đầu vào của Tổng Công Ty được thu mua từ nhiều nhà cung cấp và không lệ thuộc vào bất kỳ nhà cung cấp duy nhất nào, tuy nhiên, tình trạng thiếu hụt nguồn hàng, giao hàng trễ hoặc không đủ chất lượng, số lượng không thể tránh khỏi. Vì vậy, đối với mặt hàng nông sản, thu mua không để tồn kho lớn phù hợp với hợp đồng xuất khẩu. Đối với mặt hàng xăng dầu, Tổng Công Ty đang tiến hành triển khai dự án tổng kho xăng dầu và phát triển lĩnh vực phân phối xăng dầu trong tương lai

Rủi ro mất đi nhân sự chủ chốt hoặc thiếu hụt lao động có tay nghề cao

Tổng Công Ty sẽ dựa vào một số nhân sự chủ chốt để quản lý hoạt động kinh doanh, bao gồm các nhà quản lý, lao động có tay nghề cao, các nhà thầu và các nhân viên khác. Để hạn chế rủi ro này, Tổng Công Ty luôn duy trì các chương trình thu hút và giữ chân nhân tài cho công ty, bao gồm chương trình lương thưởng, phúc lợi và chế độ đãi ngộ tốt, các chương trình đào tạo và sử dụng nhân sự.

Rủi ro thu xếp chi phí khắc phục tổn thất

Tổng Công Ty duy trì bảo hiểm đối với tất cả những rủi ro bao gồm tổn thất hoặc thiệt hại vật chất đối với công trình, nhà xưởng, kho bãi, nhà máy, máy móc và cơ sở hạ tầng khu công nghiệp. Ngoài ra, Tổng Công Ty duy trì bảo hiểm trách nhiệm cho bên thứ ba của các nhà thầu đối với những tổn thương hoặc thiệt hại. Tuy nhiên, để đảm bảo chặt chẽ, Tổng Công ty nhờ sự hỗ trợ của đơn vị đánh giá độc lập chuyên nghiệp trong lĩnh vực bảo hiểm rà soát từng điều khoản để lưu ý và cảnh báo đơn vị bán bảo hiểm.

Rủi ro có thể không thu xếp được vốn cần cho các hoạt động đầu tư trong tương lai

Các kế hoạch tăng trưởng trong tương lai của Tổng Công Ty sẽ cần rất nhiều nguồn lực, trong đó nhu cầu về vốn cho hoạt động đầu tư phát triển là yếu tố then chốt để đạt được các mục tiêu đề ra. Do đó, Tổng Công Ty luôn chủ động đa dạng hóa nguồn tài trợ thông qua phát hành cổ phiếu, trái phiếu, vay ngân hàng hoặc theo phương thức tài trợ khác. Đối với trái phiếu, sự sẵn sàng về vốn và chi phí sử dụng vốn từ các nguồn bên ngoài phụ thuộc vào một số yếu tố vượt quá khả năng kiểm soát của Tổng Công ty, có thể kể đến như: (i) các điều kiện thị trường vốn và kinh tế nói chung, lãi suất, hạn mức tín dụng của các ngân hàng (ii) các quy định khắt khe hơn của pháp luật về các tổ chức tín dụng và chứng khoán có thể ảnh hưởng tới các nỗ lực huy động vốn của Tổng Công ty và (iii) tình hình kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới.

Tổng Công Ty không thể bảo đảm rằng sẽ nhận được tài trợ cần thiết từ các nguồn lực bên ngoài vào mọi thời điểm, với giá trị hoặc mức chi phí đủ để đáp ứng các yêu cầu của Tổng Công Ty. Vì vậy, không thể đảm bảo rằng Tổng Công Ty sẽ có thể đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho việc phát triển dự án. Nếu điều đó xảy ra, thì khả năng thực hiện hoặc hoàn thành các dự án đầu tư sẽ bị ảnh hưởng, từ đó gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổng Công Ty.

Các rủi ro phi hệ thống khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, hoạt động của Tổng Công Ty còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, bãi công, đảo chính, chiến tranh, dịch bệnh...là những sự kiện ít gặp trong thực tế, ngoài tầm kiểm soát, khả năng phòng ngừa và dự kiến của Tổng Công Ty. Các rủi ro này, nếu xảy ra, sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công Ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Đvt	Chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019	Thực hiện 2019	%TH / chỉ tiêu NQ ĐHĐCĐ
1. Tổng doanh thu hợp nhất		10.000.000	8.811.138	88,11%
Trong đó doanh thu Công ty mẹ	Tr.đ	6.000.000	3.918.961	65,32%
2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Công ty mẹ		350.000	36.053	10,30%
Trong đó lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	Tr.đ	300.000	41.410	13,80%
3. Cổ tức	%	10 - 12	0	

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

- Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng:

STT	Họ Tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Ngày bổ nhiệm
1	Quách Văn Đức	Tổng Giám đốc	4,41026	12/5/2016
2	Đặng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc	0,20962	12/5/2016 đến 10/6/2019 để giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT
2	Lê Hữu Tịnh	Phó Tổng Giám đốc	0,29936	12/5/2016
3	Lê Văn Danh	Phó Tổng Giám đốc	0,25113	12/5/2016
4	Nguyễn Cao Nhơn	Phó Tổng Giám đốc	0,11695	12/5/2016
5	Nguyễn Văn Hồng	Phó Tổng Giám đốc	0,49981	12/5/2016
6	Trần Trung Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	0,07014	03/01/2020
7	Nguyễn Thị Thùy Vân	Kế toán trưởng	0,03364	12/5/2016

- Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban điều hành (**Chi tiết theo Phụ lục đính kèm**).
- b. *Những thay đổi trong Ban Điều hành:*
 - Nghị quyết HĐQT số 85/NQ-HĐQT ngày 07/10/2019 quyết định miễn nhiệm chức danh Phó TGD đối với ông **Huỳnh Phú Kiệt** theo nguyện vọng cá nhân kể từ ngày 07/10/2019.
 - Quyết định số 100/QĐ-HĐQT ngày 26/12/2019 về việc bổ nhiệm chức danh Phó TGD đối với ông **Trần Trung Tuấn** từ ngày 03/01/2020.

c. *Số lượng cán bộ, nhân viên.*

Tại thời điểm 31/12/2019:

- | | | | | |
|---|---|---|-----|--------|
| + | Tổng số lao động trong Tổng Công ty
(Công ty Mẹ) | : | 165 | người. |
| | Trong đó: | | | |
| | - Lao động là Nam | : | 104 | người. |
| | - Lao động là Nữ | : | 61 | người. |
| | - Lao động tham gia BHXH | : | 165 | người. |
| + | Trình độ lao động: | | | |
| | Trong đó | | | |
| | - Trên Đại học | : | 24 | người. |
| | - Đại học | : | 93 | người. |
| | - Cao đẳng | : | 6 | người. |
| | - Trung cấp | : | 15 | người. |
| | - LĐTN, LĐPT | : | 27 | người. |

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2019, Tổng Công ty tiếp tục tập trung đẩy mạnh tiến độ thi công hạ tầng các tuyến đường tại các KCN Ông Kèo, KCN An Phước, đền bù đất và thực hiện thủ tục pháp lý các dự án đầu tư trọng điểm.

Tổng chi phí đầu tư thực hiện năm 2019: 449 tỷ đồng, trong đó đầu tư hạ tầng: 179 tỷ đồng; đền bù đất: 270 tỷ đồng.

- a. Công tác đầu tư tập trung chủ yếu vào đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng và các thủ tục pháp lý của các dự án. Cụ thể:

a1. *Dự án Kho xăng dầu và bến chuyên dùng xăng dầu tại xã Phú Hữu.*

Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng 20,1ha đã hoàn thành. UBND Tỉnh phê duyệt quy hoạch 1/500 của dự án, Sở TNMT cấp GCN QSDĐ cho khu đất dự án. Đang thực hiện thủ tục để thi công. Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục mở rộng Tổng kho – giai đoạn 2, đã thỏa thuận bồi thường cho giai đoạn này được

3.238,8 m²/145.000 m² cần bồi thường.

* Các Trạm xăng dầu :

Năm 2019 đã đưa vào hoạt động các Trạm xăng dầu: TXD Tam Phước, TXD Nhân Phú, TXD 39 và TXD 55 nằm trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai, Vũng Tàu và Lâm Đồng. Tính đến 31/12/2019 toàn Tổng công ty có 52 trạm xăng, trong đó chủ yếu trên địa bàn Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu và Lâm Đồng.

a2. Dự án Cảng Tổng hợp Phú Hữu:

- Đang thực hiện thủ tục, hồ sơ xin chủ trương đầu tư. Đã thuê đơn vị tư vấn lập quy hoạch chi tiết 1/500 phục vụ xin cấp phép quy hoạch cho dự án và tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.
- Trong công tác bồi thường, thực hiện thỏa thuận nhận chuyển nhượng đất các hộ dân. Trong năm 2019, đã thỏa thuận đền bù 6.676 m², lũy kế bồi thường được 124.315 m²/343.435 m² cần bồi thường, đạt tỷ lệ 36,2%.

a3. KCN Ông Kèo :

- Tính đến 31/12/2019, tổng số tiền đầu tư cho KCN Ông Kèo: 1.101 tỷ đồng. Trong năm 2019, hoàn tất thi công và nghiệm thu các tuyến đường chính trong KCN (tuyến đường số 4, số 9). Thực hiện các công đoạn cuối cùng để đấu nối điện vào hệ thống điện các tuyến đường này. Riêng tuyến số 2 đang hoàn thiện thi công đoạn 140m còn lại và đang thi công cầu vượt ống dẫn khí.
- Trong năm 2019, đã đền bù được 71,9 ha, với số tiền đền bù 219,7 tỷ đồng. Tính đến cuối năm, tổng số diện tích đã bồi thường: 412,2 ha/ 633,1ha.

a4. Dự án Khu đô thị du lịch Đại Phước:

- Năm 2019 thực hiện thủ tục hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa và thẩm định đồ án thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500. Đồng thời chuẩn bị hồ sơ tổ chức mời thầu chọn đơn vị tư vấn lập dự án đầu tư và thiết kế cơ sở cho dự án.
- Trong năm đã thỏa thuận đền bù 4.734m². Lũy kế đến nay đã đền bù được 6,025 ha đất, chiếm 5,29% tổng diện tích phải đền bù.

b. Công tác bồi thường, thu hồi đất

Tình hình đền bù, giải phóng mặt bằng các dự án của Tổng Công ty gặp khó khăn, tiến độ chậm. Trong năm 2019, số tiền đền bù tại các dự án đã thực hiện là khoảng 270 tỷ đồng, chủ yếu tập trung ở KCN Ông Kèo. Các dự án khác, diện tích đền bù đạt tỉ lệ thấp so với tổng diện tích dự án.

c. Hoạt động của các công ty con, công ty liên kết:

Trong năm 2019, tổng doanh thu tại các công ty con, công ty liên kết là hơn 7.723 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt gần 298 tỷ đồng. Tình hình tài chính tại các công ty con, công ty liên kết ổn định, có lợi nhuận.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu đồng)	Năm 2019 (triệu đồng)	Tăng/giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	7.309.758	8.210.950	12,33%
Doanh thu thuần	5.592.916	3.723.477	-33,43
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	94.477	42.361	-55,16
Lợi nhuận khác	261.516	247	-99,91
Lợi nhuận trước thuế	355.993	42.609	-88,03
Lợi nhuận sau thuế	332.195	41.410	-87,53
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	0	0	

- Các chỉ tiêu khác : không có

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,14	1,02	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,68	0,73	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,65	0,69	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,89	2,20	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	8,93	6,25	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần.	0,06	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu.	0,15	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản.	0,05	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,02	0,01	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 200.000.000 cổ phần. Mệnh giá 10.000 đồng.
- Loại cổ phần đang lưu hành: 200.000.000 cổ phần phổ thông.
- Trong đó:
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 141.684.992 cổ phần, chiếm 70,84% tổng số cổ phần đang lưu hành.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 58.315.008 cổ phần, chiếm 29,16% tổng số cổ phần đang lưu hành.

b) Cơ cấu cổ đông tính đến 30/03/2020:

- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu:
 - + Cổ đông lớn : 02.
 - + Cổ đông nhỏ : 332.
- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí pháp nhân và cá nhân:
 - + Cổ đông tổ chức : 07.
 - + Cổ đông cá nhân : 327.
- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí trong nước và nước ngoài:
 - + Cổ đông trong nước : 331.
 - + Cổ đông nước ngoài : 03.
- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí sở hữu:
 - + Cổ đông nhà nước : 01.
 - + Các cổ đông khác : 333.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không.

e) Các chứng khoán khác: không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: *Không có.*
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *không có.*

b. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Điện năng sử dụng trực tiếp cho văn phòng, chiếu sáng KCN, trạm XLNT của các KCN An Phước, KCN Tân Phú, KCN Nhơn Trạch 3, KCN Ông Kèo: 1.667.773 kwh/năm.

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.
- Đèn LED cho KCN An Phước và KCN Ông Kèo: 120.800 KWh.
- Hệ thống pin năng lượng mặt trời (hoạt động từ tháng 9 -12/2017): 20.583 KWh.
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có.

c. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

+ KCN Nhơn Trạch 3: Công ty CP cấp nước Nhơn Trạch cho các dự án Nhơn Trạch 3-GĐ2

+ KCN An Phước: Công ty cấp nước Đồng Nai – chi nhánh Long Thành

+ KCN Tân Phú: Công ty CP cấp nước Đồng Nai - Chi nhánh Tân Định

- Nước Thủy cục của các KCN: 2.601.774m³

d. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.
- Trong năm 2019, Tổng Công ty Tín Nghĩa luôn tuân thủ tốt các quy định về pháp luật bảo vệ Môi trường.

e. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

+ Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2019: 165 người.

+ Mức thu nhập bình quân năm 2019: 26.583.000 đồng/người/tháng.

- Chính sách liên quan đến người lao động:

Chính sách đào tạo: Công tác bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng luôn được Tổng Công ty quan tâm, chú trọng. Thường xuyên tổ chức các lớp đào

tạo kiến thức chuyên môn và chuyên sâu cho CBCNV với chi phí đào tạo bình quân 2 (Hai) tỷ đồng/năm. Gắn kết công tác đào tạo, bồi dưỡng với công tác quy hoạch, sử dụng có hiệu quả nguồn lực, đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty.

Chính sách lương thưởng, trợ cấp: Các chính sách đãi ngộ, lương, thưởng và phúc lợi cũng được Tổng Công ty đặc biệt quan tâm. Tổng Công ty thực hiện xây dựng hệ thống thang bảng lương dựa trên phân tích và đánh giá công việc, dựa trên đánh giá thành tích cá nhân và tập thể gắn với hiệu quả lợi nhuận của từng đơn vị. Chính sách đãi ngộ được thông báo công khai, rộng rãi đến người lao động, tạo môi trường làm việc năng động, phát huy tinh thần làm chủ, sáng tạo, chuyên nghiệp của CBCNV. Thực hiện kịp thời chế độ khen thưởng đối với các sáng kiến của CBCNV. Thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần của người lao động từng bước được nâng cao qua các năm.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Tổng Công ty Tín Nghĩa thực hiện theo đúng quy định, thể hiện như:

- ✓ Ký kết thỏa ước lao động tập thể.
 - ✓ Thực hiện BHXH, BHYT, BHTN (tai nạn), BHTN (thất nghiệp).
 - ✓ Tổ chức đào tạo tại chỗ, thuê đào tạo hoặc gửi đi đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, nâng lương, nâng bậc cho người lao động.
 - ✓ Tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho NLĐ.
 - ✓ Tổ chức các chuyến du lịch hàng năm.
 - ✓ Tổ chức phong trào thể thao/văn nghệ.
 - ✓ Thực hiện chuẩn hệ thống đảm bảo ATLĐ/PCCN.
 - ✓ Chế độ bồi dưỡng độc hại.
 - ✓ Thăm hỏi ốm đau, thai sản, nghỉ Lễ, Tết, Nghỉ phép, trợ cấp khó khăn, tặng quà vào các dịp Lễ, Tết, tặng quà cho con em CBCNV đạt thành tích trong học tập, nhân dịp Tết Trung thu, Tết thiếu nhi v.v...
 - ✓ Tổng Công ty Tín Nghĩa đảm bảo cho 165 lao động đủ việc làm và có thu nhập khá so với mặt bằng chung của tỉnh Đồng Nai.
- Hoạt động đào tạo người lao động:
- ✓ Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: theo từng chương trình cụ thể của các đơn vị thuê đào tạo hoặc tự tổ chức đào tạo dành cho các đối tượng.
 - ✓ Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Tổng Công ty Tín Nghĩa tiếp tục duy trì và phát huy mảng đào tạo phát triển kỹ năng quản lý cho lực

lượng lao động chủ chốt của đơn vị.

f. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Tổng Công ty Tín Nghĩa nhận thức rằng bên cạnh nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tạo ra lợi nhuận, doanh nghiệp còn có trách nhiệm gắn kết với xã hội và cộng đồng. Vì thế, đối với chúng tôi, trách nhiệm xã hội là một trong những thành tố quan trọng được xác định nghiêm túc và trân trọng, với các chương trình: Xây dựng nhà tình thương, tình nghĩa, mái ấm Công Đoàn, xây cầu, làm đường. Thăm, tặng quà các gia đình chính sách, các Trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi, khuyết tật, Hội người mù trong Tỉnh, Ủng hộ đồng bào lũ lụt, nạn nhân chất độc da cam, Quỹ xóa đói giảm nghèo, Quỹ học bổng Tỉnh Đồng Nai, Quỹ “học giỏi sống tốt”, Quỹ bảo trợ trẻ em nghèo; Tham gia hiến máu nhân đạo, mổ mắt nhân đạo, khám bệnh từ thiện, trao học bổng cho các em học sinh nghèo, học giỏi. Phối hợp thực hiện chương trình “Chung lòng chung sức” nhằm xoa dịu nỗi đau của gia đình khó khăn, những mảnh đời bất hạnh trong và ngoài tỉnh Đồng Nai v.v.

Đặc biệt, nhân dịp 30 năm thành lập Tổng Công ty, Tín Nghĩa đã tài trợ và phối hợp cùng Chính quyền địa phương xây dựng 100 căn nhà tình thương, nhà đại đoàn kết cho các đối tượng tại các huyện trong tỉnh Đồng Nai và Huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Trao học bổng Chấp cánh ước mơ cho các em học sinh, sinh viên các tỉnh Đông Nam Bộ và sửa chữa Trường mẫu giáo Nhơn Nghĩa, ngôi trường mà Tổng Công ty đã xây dựng và tặng cho huyện Nhơn Trạch nhân dịp Kỷ niệm 20 năm thành lập Tổng Công ty.

Tổng Công ty Tín Nghĩa đã ủng hộ trong năm 2019: 9.963.526.800 đồng.

Bảng báo cáo chi tiết hoạt động từ thiện xã hội năm 2019

Stt	Nội dung	Chi phí (đồng)
1	Ủng hộ người nghèo, người mù thông qua chương trình Chung lòng chung sức, Tết nguyên đán, tặng quà, sổ tiết kiệm, tài trợ tiền mặt..v.v..	2.606.526.800
2	Ủng hộ xây nhà tình thương, xây đường tại các huyện trên địa bàn Tỉnh huyện Cẩm Mỹ, Trảng Bom, Nhơn Trạch, Tân Phú...Sửa chữa Trường Mẫu Giáo Nhơn Nghĩa	4.850.000.000
3	Trao học bổng Tiếp sức đến trường, Vượt khó học giỏi, học sinh nghèo mồ côi, khuyết tật trong Tỉnh	2.307.000.000
4	Đóng góp Quỹ doanh nhân với An ninh Trật tự tỉnh Đồng Nai	200.000.000
	Tổng cộng	9.963.526.800

g. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Kết quả hoạt động năm 2019:

a. Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Năm 2019 hoạt động SXKD của Tổng Công ty Tín Nghĩa diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới chỉ tăng trưởng khoảng 3%, đạt mức thấp nhất trong một thập kỷ qua. Chủ yếu là do xung đột thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc, sự suy giảm khu vực Châu Âu và các nền kinh tế mới nổi, của Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản cùng với những bất ổn chính trị tại khu vực Trung Đông và Châu Á đã tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế thế giới.

Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam có tốc độ tăng trưởng GDP cả năm đạt 7,02% cao hơn chỉ tiêu kế hoạch mà Quốc Hội đã đề ra ở mức 6,8%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2019 vượt mốc 500 tỷ USD. Theo Tổng Cục Hải quan, cán cân thương mại hàng hóa năm 2019, xuất siêu 11,12 tỷ USD, mức cao nhất trong 4 năm liên tiếp xuất siêu. Điều này cho thấy sự nỗ lực của Chính phủ và sự cộng hưởng, hành động vượt trên sức mình của toàn bộ cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

Tuy đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát trong mức cho phép, ổn định lãi suất, tỷ giá ngoại tệ, vốn đầu tư tăng trưởng, thị trường chứng khoán có dấu hiệu phục hồi trong những tháng cuối năm, nhưng nhìn chung kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là tác động, ảnh hưởng lớn của tình hình thế giới, khu vực và thiên tai, dịch bệnh nên tốc độ tăng trưởng kinh tế trong nước chỉ đạt 7,02% thấp hơn so cùng kỳ.

Đối với Tổng Công ty Tín Nghĩa, ngoài thuận lợi về uy tín và thương hiệu của Tín Nghĩa được khách hàng trong và ngoài nước đánh giá tốt trên nhiều lĩnh vực như xuất khẩu cà phê, kinh doanh xăng dầu, khu công nghiệp... thì trong từng lĩnh vực kinh doanh chủ yếu có những thuận lợi và khó khăn riêng.

Đối với lĩnh vực kinh doanh hạ tầng KCN và Bất động sản:

Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung thúc đẩy các nhà đầu tư nước ngoài dịch chuyển sang các nước có tình hình chính trị và an ninh quốc phòng ổn định, trong đó có Việt Nam, cộng hưởng với những cải thiện mạnh mẽ về thể chế, môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp nước ngoài đến tìm hiểu, đã tác động tích cực đến hoạt động đầu tư, kinh doanh KCN và những dự án bất động sản của Tổng Công ty. Tuy nhiên, thủ tục đầu tư còn nhiều khâu, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất kéo dài đã ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thực hiện các dự án đầu tư.

Đối với lĩnh vực kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu:

Năm 2019 là một năm khó khăn cho ngành cà phê: Giá cà phê giảm mạnh, trong khung giá thấp của hơn 10 năm qua; Hoạt động thu mua cà phê xuất

khẩu của doanh nghiệp trong nước khó khăn do tình trạng “giá nội đội giá ngoại” xảy ra liên tục, cộng với chính sách bảo hộ mậu dịch và rào cản thương mại nhiều hơn đã tác động mạnh đến kinh doanh xuất khẩu cà phê Việt Nam.

Kinh doanh nguyên liệu TACN gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi bệnh dịch tả lợn Châu Phi. Kinh doanh sắt thép gặp khó khăn do giá sắt thép thế giới giảm mạnh từ đầu năm 2019.

b. Kết quả hoạt động kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019:

❖ Hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ.

Chỉ tiêu	Đvt	Chỉ tiêu NQ ĐHĐCĐ Thường niên năm 2019	Thực hiện 2019	%TH/Chỉ tiêu NQ ĐHĐCĐ
1. Tổng doanh thu	Tr.đ	6.000.000	3.918.961	65,32%
2. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	300.000	41.410	13,80%
3. Cổ tức	%	10	0	

Doanh thu năm 2019 của Công ty mẹ 3.919 tỷ đồng, đạt 65,32% kế hoạch năm, bằng 63,15% so với cùng kỳ. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ hiệu quả chưa cao, lợi nhuận sau thuế 41,410 tỷ đồng.

Kết quả đạt được của các lĩnh vực như sau:

- **Xuất khẩu cà phê:**

Sản lượng cà phê xuất khẩu 73.461 tấn đạt 48,97% kế hoạch năm, bằng 62,45% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu cafe: 109.139.126 USD đạt 45,47% kế hoạch năm và bằng 60,16% so cùng kỳ. Việc thu mua xuất khẩu cà phê giảm sút là nhân tố chính ảnh hưởng đến doanh thu và hiệu quả của công ty.

Năm 2019 giá cà phê thế giới giảm liên tục từ đầu năm, gần 20% so với năm 2018, giao động xoay quanh mức giá 1.300 USD/tấn, giá trong nước cao hơn giá xuất khẩu nên không thể đẩy mạnh quy mô xuất khẩu theo kế hoạch. Mặt khác, giá tồn kho bình quân cuối năm 2018 chuyển sang năm 2019 cao ảnh hưởng đến giá xuất bình quân nên không hiệu quả.

- **Kinh doanh nguyên liệu TACN, thép và than đá.**

Đối với nguyên liệu TACN: Do ảnh hưởng dịch tả lợn Châu Phi, việc tiêu thụ nguyên liệu TACN gặp nhiều khó khăn, Công ty hạn chế nhập khẩu, tập trung mua và bán nội địa. Trong năm 2019, sản lượng nguyên liệu TACN tiêu thụ là 61.300 tấn TACN đạt 49,44% kế hoạch năm, tăng 130,61% so với cùng kỳ. Trong đó: bánh dầu đậu nành 723 tấn, bắp 58.052 tấn, lúa mì 787 tấn, bột xương thịt 1.652 tấn, bột gia cầm 85 tấn ...

Đối với nguyên liệu thép: Năm 2019 không nhập khẩu và chỉ tập trung tiêu thụ hàng tồn kho. Giá thép tiếp tục giảm theo đà của năm 2018 nên lượng thép tiêu thụ năm 2019 chỉ có 189 tấn thép. Cuối năm 2019, lượng tồn kho thép lớn (7.869 tấn), chi phí lưu kho, lãi vay đã ảnh hưởng lớn đến dòng tiền và hiệu quả kinh doanh của Tổng Công ty.

Ngoài 2 mặt hàng trên, trong 6 tháng cuối năm 2019, Tổng Công ty triển khai kinh doanh nhập khẩu ủy thác mặt hàng than đá, sản lượng thực hiện trong năm 182.928 tấn, doanh thu 286 tỷ đồng.

- **Kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp:**

Doanh thu từ cho thuê hạ tầng và hoạt động KCN khác được 210 tỷ đồng, bằng 107,7% kế hoạch. Trong năm, đã cho thuê được 48 ha đất, đạt 100% kế hoạch và tăng 9% so với cùng kỳ và 350m² nhà văn phòng (đạt 70% kế hoạch và tăng 17% so với cùng kỳ). Đã thu hút và ký Hợp đồng cho 8 nhà đầu tư thuê đất, với tổng số vốn đầu tư là 197,7 triệu USD,

Trong năm 2019, Tổng Công ty tập trung công tác đền bù thu hồi đất, đẩy nhanh tiến độ thi công hạ tầng tại các khu công nghiệp Ông Kèo, KCN An Phước và tích cực thực hiện các biện pháp tìm kiếm nhà đầu tư.

❖ **Hoạt động kinh doanh Công ty Mẹ và các Công ty con (Gọi chung là Group).**

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2018	SO SÁNH (%)	
					KH	CÙNG KỶ
Tổng doanh thu hợp nhất	tỷ đồng	10.000	8.811	11.311	88,11%	77,90%
<i>Trong đó : Công ty mẹ</i>	tỷ đồng	6.000	3.919	6.216	65,32%	63,04%
Lợi nhuận hợp nhất	tỷ đồng	350	36	145	10,30%	24,82%
<i>Trong đó : Công ty mẹ</i>	tỷ đồng	300	41	332	13,80%	12,47%

Kết quả kinh doanh năm 2019 của toàn group đạt thấp so với kế hoạch và cùng kỳ, cụ thể như sau :

Tổng doanh thu hợp nhất: 8.811 tỷ đồng, đạt 88,1% so với kế hoạch và bằng 77,9% so với cùng kỳ, nguyên nhân chính là do doanh thu công ty mẹ giảm (như đã phân tích ở trên).

Lợi nhuận hợp nhất: Giảm đáng kể so với kế hoạch năm và cùng kỳ. Nguyên nhân chính là do lợi nhuận của công ty mẹ không đạt được như kỳ vọng. Ngoài ra hoạt động các công ty con cũng gặp khó khăn:

- Công ty cổ phần xăng dầu Tín Nghĩa: Sản lượng xăng dầu tiêu thụ trong năm 182 triệu lít, đạt 87% kế hoạch năm, tăng 10% so với cùng kỳ. Sản lượng gas đốt 5.680 tấn, đạt 95% so với kế hoạch gần và tăng 5% so với năm trước. Doanh thu thực hiện năm 2.949 tỷ đồng, vượt kế hoạch 5% và tăng 4% so với

cùng kỳ. Tuy nhiên, do năm 2019 giá dầu thế giới biến động liên tục, có những thời điểm mức thù lao rất thấp, có thời điểm chỉ 250-300đ/lít không đủ bù đắp chi phí kinh doanh. Vì vậy đã ảnh hưởng đáng kể lợi nhuận của công ty xăng dầu. So với năm 2018 lợi nhuận kinh doanh chỉ đạt khoảng 50%.

- Công ty cổ phần Logistics Tín Nghĩa: Trong năm 2019, hoạt động kinh doanh logistics không có hiệu quả do công ty thực hiện tái cơ cấu hoạt động kinh doanh và phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới (vận chuyển hàng không). Doanh thu cả năm 2019: 116 tỷ đồng đạt 86% kế hoạch, tăng 4% so với cùng kỳ, lỗ 1,96 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính

Đvt: triệu đồng

	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2018	So sánh 2019/2018
A	TÀI SẢN	8.210.950	7.309.758	112,33%
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.923.175	1.470.094	130,82%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	375.583	135.252	277,69%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	85.872	130.929	65,59%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	901.109	602.396	149,59%
4	Hàng tồn kho	557.372	596.361	93,46%
5	Tài sản ngắn hạn khác	3.237	5.155	62,79%
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	6.287.775	5.839.662	107,67%
1	Các khoản phải thu dài hạn	931.330	843.076	110,47%
2	Tài sản cố định	290.952	213.657	136,18%
3	Bất động sản đầu tư	786.986	565.538	139,16%
4	Tài sản dở dang dài hạn	1.543.900	1.340.686	115,16%
5	Đầu tư tài chính dài hạn	2.501.976	2.649.819	94,42%
6	Tài sản dài hạn khác	232.629	226.884	102,53%
B	NGUỒN VỐN	8.210.950	7.309.757	112,33%
I	NỢ PHẢI TRẢ	5.642.752	4.777.516	118,11%
1	Nợ ngắn hạn	1.880.862	1.290.871	145,70%
1.1	Phải trả người bán ngắn hạn	59.367	167.525	35,44%
1.2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19.647	1.793	1095,76%
1.3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	4.105	23.872	17,20%
1.4	Phải trả người lao động	1.783	15.805	11,28%
1.5	Chi phí phải trả ngắn hạn	33.288	24.636	135,12%
1.6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn	101.515	92.254	110,04%

	hạn			
1.7	Phải trả ngắn hạn khác	42.140	68.442	61,57%
1.8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.605.622	880.478	182,36%
1.9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.391	16.063	83,37%
2	Nợ dài hạn	3.761.890	3.486.645	107,89%
2.1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	3.280.949	2.979.198	110,13%
2.2	Phải trả dài hạn khác	41.983	84.921	49,44%
2.3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	372.138	353.670	105,22%
2.4	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	60.312	62.049	97,20%
2.5	Dự phòng phải trả dài hạn	6.507	6.805	95,62%
II	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.568.198	2.532.241	101,42%
1	Vốn Điều lệ	2.000.000	2.000.000	100,00%

Nhìn chung tình hình tài chính của công ty khá tốt, tăng trưởng về tổng tài sản, cân đối nguồn vốn và đảm bảo an toàn về khả năng thanh khoản, cụ thể:

Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản tăng 12,33%, trong đó chủ yếu là tăng các khoản đầu tư tài chính dài hạn, các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, bất động sản đầu tư.

Tình hình nợ phải trả

Số dư nợ phải trả ngắn hạn tăng cao so cùng kỳ, chủ yếu tăng khoản vay nợ ngắn hạn và nợ thuê tài chính ngắn hạn đảm bảo cân đối vốn ngắn hạn cho hoạt động kinh doanh, tuy nhiên giảm mạnh các khoản phải trả người bán, thuế phải nộp nhà nước.

Số dư nợ phải trả dài hạn tăng so với cùng kỳ chủ yếu do ghi nhận doanh thu chưa thực hiện dài hạn các khoản thu trả tiền một lần của các khách hàng khu công nghiệp.

Trong năm, không phát sinh nợ phải trả xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

a. Hoàn thiện bộ máy tổ chức Tổng Công ty:

- Thành lập mới Phòng Đầu tư Tài chính.
- Thành lập Công ty TNHH Tín Nghĩa - Commodities trên cơ sở sáp nhập các bộ phận kinh doanh của Tổng Công ty và thay đổi hình thức hạch toán Chi nhánh Bảo Lộc từ hạch toán độc lập sang hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty.
- Chấm dứt hoạt động Công ty TNHH Đầu tư KCN Tín Nghĩa chuyển giao cho Tổng Công ty trực tiếp quản lý.

- Tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Hàng Không Tín Nghĩa – Express.
 - Mua lại cổ phần Công ty Cổ phần Hiệp Phú trở thành công ty con của Tổng Công ty.
 - Góp thêm vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Phước Tân đảm bảo đủ điều kiện về năng lực tài chính để triển khai dự án đầu tư theo quy định.
 - Tổng Công ty đã có chủ trương thoái 100% vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác để tập trung nguồn lực cho các dự án và các hoạt động kinh doanh chủ lực. Cụ thể tại Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, số tiền 6.616.661.800 đồng; Tại Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng, số tiền 3.855.901.267 đồng; Tại Công ty Cổ phần Tổng hợp Gỗ Tân Mai, số tiền 4.914.700.000 đồng; Tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải, số tiền 30.980.222.002 đồng.
- b. Xây dựng và hoàn thiện các quy chế phù hợp với mô hình hoạt động của công ty cổ phần. Tập trung xây dựng hệ thống đánh giá chất lượng công việc cho từng đơn vị, phòng, ban và từng vị trí chức danh công việc.
- c. Tuyển dụng mới và điều động nhân sự cho các vị trí kinh doanh và các phòng, ban, công ty con.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a. Những nhân tố tác động đến hoạt động của Tổng Công ty năm 2020

Ngay từ những tháng đầu năm, kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID – 19.

Theo báo cáo của IMF vào đầu tháng 4/2020, nền kinh tế toàn cầu sụt giảm rất mạnh, tỷ lệ tăng trưởng kinh tế toàn cầu xuống -3% cho năm 2020, thấp hơn 6,3% so với mức dự báo đưa ra vào tháng 1/2020. Trong đó những cường quốc kinh tế hàng đầu đều oằn mình trước tác động dịch bệnh. Tăng trưởng GDP năm 2020 của Mỹ dự báo giảm còn -5,9% từ mức 2,3% năm ngoái. Dự báo với Trung Quốc cũng giảm xuống 1,2% so với con số 6,1% của năm 2019. Các quốc gia châu Âu, nơi đang vật lộn với Covid-19, cũng sẽ trải qua tăng trưởng âm trong năm nay, với tăng trưởng GDP Anh -6,5%, Đức -7%, Pháp -7,2%, Ý -9,1% và Tây Ban Nha -8%.

Kinh tế Việt nam cũng không thoát khỏi những khó khăn trong những tháng đầu năm 2020, nhiều doanh nghiệp ở tất cả các ngành – nhất là các ngành dịch vụ, doanh nghiệp trong KCN – đang phải đối phó những hệ quả từ dịch bệnh. Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo đại dịch COVID – 19 đang hoành hành có thể đẩy lùi tăng trưởng GDP Việt Nam năm nay xuống còn 4,9%, thấp hơn khoảng 1,6 điểm phần trăm so với dự báo trước đó, thậm chí có thể chạm mốc 1,5% trong kịch bản xấu hơn.

Hoạt động kinh doanh của Tổng công ty ngay từ đầu năm đã bị ảnh hưởng đáng kể khi giá xăng dầu giảm nhiều đợt liên tục, tình hình thu hút đầu tư và thực hiện các hợp đồng cho thuê hạ tầng đã ký kết cũng tạm ngưng, thu mua xuất khẩu nông sản và kinh doanh thức ăn chăn nuôi tiếp tục khó khăn.

Trước tình hình những tháng đầu năm 2020 như trên và dự báo khả năng chặn đứng dịch bệnh Covid -19 sẽ còn kéo dài và tác hại đến hết năm, Tổng công ty xác định phương hướng hoạt động cho năm 2020 như sau:

b. Nhiệm vụ và giải pháp:

- Phân đấu doanh thu hợp nhất không để giảm sút không quá 35% so với thực hiện năm 2019.
- Hoạt động kinh doanh phải có hiệu quả. Các công ty con và công ty liên kết phải có lợi nhuận, có chia cổ tức (trừ các công ty đang trong quá trình đầu tư phát triển dự án).
- Giải quyết dứt điểm tình hình mất cân đối nguồn vốn, đảm bảo hài hoà vốn đầu tư và vốn kinh doanh.
- Thực hiện đầu tư vào lĩnh vực KCN, Bất động sản đang dở dang.

*** Hoạt động Kinh doanh**

- Tổng doanh thu hợp nhất: từ 6.000 ~ 7.000 tỷ đồng. Trong đó Công ty Mẹ: 4.000 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: Không bị lỗ. Trong đó Công ty Mẹ: 40 tỷ đồng.

Các giải pháp cần thiết phải thực hiện:

- Đối với lĩnh vực xuất khẩu cà phê: Tính toán lại khâu mua hàng, phương thức bán, phương thức giao hàng và cách quản trị, điều phối, tiết kiệm tất cả các khâu trong kinh doanh. Nếu lỗ thì sẽ chấm dứt ngay.
- Ngoài mặt hàng cà phê, cần khảo sát, tìm kiếm thị trường nước ngoài để xuất khẩu các mặt khác mà nguồn trong nước đảm bảo đủ cung cấp.
- Đối với các mặt hàng nhập khẩu, xem xét tạm ngưng hoặc ngừng kinh doanh một số mặt hàng không hiệu quả, không thuộc thế mạnh của Tổng công ty.
- Tiêu thụ dứt điểm toàn bộ hàng thếp tồn kho, chậm luân chuyển trong thời gian vừa qua.
- Hoàn thành việc bán nhà thuộc dự án khu nhà ở Quang Vinh, chậm nhất phải hoàn thành trong quý 2/2020.
- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động các công ty con chưa có hiệu quả. Các đơn vị năm 2019 bị lỗ và hiệu quả chưa cao cần có giải pháp để khắc phục.

*** Đầu tư phát triển**

- Giải quyết cơ bản công tác đền bù KCN Ông Kèo và triển khai đầu tư các hạng mục hạ tầng chính để đủ điều kiện thu hút nhà đầu tư.

- Tập trung hỗ trợ các dự án lớn của những công ty con đang triển khai.

* **Các giải pháp:**

- KCN Ông Kèo: Phối hợp với huyện Nhơn Trạch để đơn đốc người dân nhận xong tiền đền bù đợt 2019 và có quyết định để triển khai đền bù cho năm 2020. Thực hiện tiếp các bước nhận bàn giao đất, thủ tục sổ đỏ và triển khai thi công tiếp các đường 2, 4, 9 để thông toàn tuyến.
- Dự án Tổng kho xăng dầu Phú Hữu: Hoàn chỉnh những thiết kế theo yêu cầu và nhanh chóng đảm bảo các thủ tục để quý 4/2020 thi công.
- Dự án Khu nhà ở Cù lao Tân Vạn (Chủ đầu tư: Công ty CP Tín Nghĩa – Á Châu): Đa dạng nguồn vốn để thanh toán tiền sử dụng đất theo đúng quy định. Triển khai đồng loạt các hạng mục cần thi công.
- Dự án Khu dịch vụ logistic, thương mại, dịch vụ Xã lộ 25 (Chủ đầu tư: Công ty CP Phát triển KCN Tín Nghĩa): Phối hợp với địa phương thực hiện các công việc liên quan đến đền bù để thực hiện đền bù trong quý 2, quý 3 năm 2020.
- Dự án Khu đô thị Đông Sài Gòn (Chủ đầu tư: Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch): Thực hiện các giải pháp về tài chính để triển khai xây dựng từng phân khu, đền bù phần diện tích còn lại (150 ha/722 ha) của dự án.
- Dự án Cảng Tổng hợp Phú Hữu: Hoàn thủ tục xin Thủ tướng phê duyệt chủ đầu tư dự án, triển khai lập quy hoạch chi tiết 1/500 và lập hồ sơ thiết kế cơ sở. Tập trung công tác bồi thường, thu hồi đất và thủ tục triển khai thi công xây dựng gói thầu san lấp.
- Dự án Khu du lịch – đô thị Đại Phước: Hoàn tất thủ tục xin chấp thuận chủ trương đầu tư và quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, triển khai bồi thường, thu hồi đất.

* **Công tác tài chính**

- Giải quyết dứt điểm mất cân đối giữa nguồn vốn ngắn hạn và dài hạn.
- Đảm bảo vốn để phát triển các dự án của Tổng công ty và các Công ty con.

* **Các giải pháp thực hiện:**

- Thực hiện thu hồi nợ của các Công ty con.
- Thu hồi dứt điểm các khoản nợ tồn đọng, kéo dài trong kinh doanh nông sản, than đá, thức ăn chăn nuôi.
- Mở rộng quan hệ với các Ngân hàng, các Quỹ Đầu tư để tìm nguồn vốn (qua phát hành trái phiếu, vay trung dài hạn, giới thiệu hợp tác liên kết..) cho triển khai các dự án.
- Thực hiện tăng vốn điều lệ Công ty CP Phát triển KCN Tín Nghĩa và một số Công ty con để có điều kiện đầu tư dự án mới, mở rộng quy mô phát triển.

- Thoái vốn các khoản đầu tư tài chính tại Công ty Tổng hợp gỗ Tân Mai, Công ty cấp nước Nhơn Trạch, Công ty ICD Tân cảng Long Bình, Ngân hàng Hàng Hải (MSB).
- 5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến của Ban Tổng Giám đốc:**
Không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Kết quả hoạt động SXKD của Tổng Công ty năm 2019:

Chỉ tiêu	Đvt	Chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019	Thực hiện 2019	%TH / chỉ tiêu NQ ĐHĐCĐ
1. Tổng doanh thu hợp nhất				
Trong đó doanh thu Công ty mẹ (Công ty CP Tổng Công ty Tín Nghĩa)	Tr.đ	10.000.000	8.811.138	88,11%
		6.000.000	3.918.961	65,32%
2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Công ty mẹ				
Trong đó lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ (Công ty CP Tổng Công ty Tín Nghĩa)	Tr.đ	350.000	36.053	10,30%
		300.000	41.410	13,80%
3. Cổ tức	%	10 - 12	0	

2. Hoạt động của HĐQT năm 2019:

a. Các Nghị quyết /Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2019:

Thực hiện trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, trước tập thể CBNV và người Lao động, trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 19 (mười chín) phiên họp. Trong đó, có 4 (bốn) phiên họp định kỳ, 14 (mười bốn) phiên họp đột xuất và 01 cuộc lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản; Đã ban hành 118 Nghị quyết, quyết định, báo cáo đối với các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, tái cấu trúc tài chính và các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức họp theo hình thức họp đều được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ của Tổng Công ty và được tất cả (6/6) thành viên dự họp đầy đủ. Các văn bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền.

Các thành viên HĐQT đã thực thi quyền và nghĩa vụ một cách cẩn trọng, hợp tác, chuyên nghiệp, trung thành với lợi ích của Tổng Công ty và của cổ đông; Tuân thủ đúng mục nguyên tắc hoạt động theo quy định pháp luật và quy chế nội bộ. Mỗi thành viên đều chủ động và tích cực thực thi trách nhiệm của mình, có những đóng góp thiết thực đối với việc quản trị doanh nghiệp cũng như sự phát triển của Tổng Công ty.

b. Tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã bầu bổ sung 03 thành viên HĐQT, trong đó bầu bổ sung 02 thành viên thay thế cho 02 thành viên theo đơn xin từ nhiệm, bầu bổ sung mới 01 (một thành viên) và ĐHĐCĐ theo hình

thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty về Người Đại diện theo Pháp luật của Tổng Công ty là Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc. Theo đó, HĐQT đã thực hiện phân công thành viên HĐQT nhiệm kỳ I (2016-2021), bầu lại Chủ tịch HĐQT và phân công thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực hoạt động, đảm bảo yêu cầu quản trị của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc và các hoạt động của Tổng Công ty.

c. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị duy trì hoạt động thường xuyên, cập nhật tình hình và kết quả hoạt động của Tổng Công ty, luôn sâu sát trong công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc và người đại diện quản lý vốn của Tổng Công ty tại các doanh nghiệp khác trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Điều hành và hoạt động của Tổng Công ty cho HĐQT kịp thời, đầy đủ, chính xác. Cụ thể HĐQT đã giám sát Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động cơ bản sau:

Thực hiện chiến lược và định hướng kinh doanh toàn Tổng Công ty, triển khai đồng bộ đến các công ty con, đơn vị trực thuộc; đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, dự báo thị trường, chia sẻ thông tin kịp thời hàng tháng, quý, năm; kiểm soát chi phí và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh.

HĐQT định hướng và giám sát việc triển khai các dự án đầu tư phát triển và các dự án quan trọng trong công tác quản lý, như dự án hoàn thiện hệ thống quản lý KPIs, thay đổi hệ thống email eOffice sang Office365 của Microsoft để tăng cường tính cơ động làm việc và xử lý công việc từ xa; dự án xây dựng hệ thống họp online từ Văn phòng Tổng Công đến tất cả các Công ty con; Thay đổi thiết bị phần cứng để đáp ứng tính bảo mật và nâng cao khả năng truy cập, khai thác hiệu quả tính năng của các phần mềm nhân sự, kế toán tài chính, kinh doanh và lưu trữ. Thực hiện tái cấu trúc tài chính, thoái vốn tại các doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả, hiệu quả thấp. Và các nội dung khác theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và Điều lệ Tổng Công ty.

3. Các kế hoạch và định hướng năm 2020

Bước sang năm 2020, ngay từ những tháng đầu năm, kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID – 19, được đánh giá là ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế Thế giới và Kinh tế Việt Nam. Tuy vậy, kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam vẫn được dự đoán có nhiều điểm sáng. Hoạt động kinh doanh của Tổng công ty ngay từ đầu năm đã bị ảnh hưởng đáng kể khi giá xăng dầu giảm liên tục nhiều đợt, tình hình thu hút đầu tư và thực hiện các hợp đồng cho thuê hạ tầng đã ký kết cũng tạm ngưng, thu mua xuất khẩu nông sản và kinh doanh thức ăn chăn nuôi tiếp tục khó khăn.

Trước bối cảnh đó, HĐQT Tổng Công ty Tín Nghĩa mạnh dạn trình ĐHĐCĐ thường niên hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh – đầu tư – tài chính năm 2020 theo hướng nỗ lực ổn định.

HĐQT Tổng Công ty dự kiến trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua định hướng hoạt động cho năm 2020 như sau:

a. Các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch 2020	KH 2020/TH2019 (%)
1. Tổng doanh thu hợp nhất		8.811	6.000 -7.000	68,09 -79,45
Trong đó: doanh thu Công ty mẹ (Công ty CP Tổng Công ty Tín Nghĩa)	Tỷ đồng	3.919	4.000	102,06
2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất		36,053	Hoà vốn	
Trong đó: lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ (Công ty CP Tổng Công ty Tín Nghĩa)	Tỷ đồng	41,410	40	96,60%
3. Cổ tức	%	0	0	

b. Nhiệm vụ đầu tư phát triển

- Giải quyết cơ bản công tác đền bù KCN Ông Kèo và triển khai đầu tư các hạng mục hạ tầng chính để đủ điều kiện thu hút nhà đầu tư.
- Hỗ trợ các công ty con triển khai các dự án lớn: Dự án Tổng kho Xăng dầu Phú Hữu, Dự án Khu nhà ở Cù lao Tân vạn, dự án Khu dịch vụ logistic, thương mại, dịch vụ Xã lộ 25 và dự án Khu đô thị Đông Sài gòn.

c. Định hướng giải pháp:

Trong năm 2020, Tổng Công ty tiếp tục triển khai các nhóm giải pháp nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, tăng cường các hoạt động đầu tư dự án, với các định hướng trọng tâm như sau:

** Trong lĩnh vực kinh doanh*

- Đối với lĩnh vực xuất khẩu cà phê: Tính toán lại khâu mua hàng, phương thức bán, phương thức giao hàng, cách điều phối, quản lý chi phí tất cả các khâu trong kinh doanh.
- Ngoài mặt hàng cà phê, khảo sát, tìm kiếm thị trường nước ngoài để xuất khẩu các mặt hàng khác mà nguồn trong nước đảm bảo đủ cung cấp.

- Đối với các mặt hàng nhập khẩu, chỉ triển khai kinh doanh một số mặt hàng thuộc thế mạnh của Tổng công ty và có hiệu quả.
 - Tiêu thụ 100% lượng thép tồn kho.
 - Hoàn thành bán 100% sản phẩm dự án khu nhà ở Quang Vinh.
 - Kiểm soát chặt chẽ hoạt động của các công ty con chưa có hiệu quả. Có giải pháp tái cấu trúc, sắp xếp lại.
- * *Đầu tư phát triển*
- KCN Ông Kèo: Phối hợp với huyện Nhơn Trạch để đơn đốc người dân nhận xong tiền đền bù đợt 2019 và có quyết định để triển khai đền bù cho năm 2020. Thực hiện tiếp các bước nhận bàn giao đất, thủ tục sổ đỏ và triển khai thi công tiếp các đường 2, 4, 9 để thông toàn tuyến.
 - Dự án Tổng kho xăng dầu Phú Hữu: Hoàn chỉnh những thiết kế theo yêu cầu và nhanh chóng đảm bảo các thủ tục để sang năm 2021 thi công.
 - Dự án Khu nhà ở Cù lao Tân Vạn: Đa dạng nguồn vốn để thanh toán tiền sử dụng đất theo đúng quy định. Triển khai đồng loạt các hạng mục cần thi công.
 - Dự án Khu dịch vụ logistic, thương mại, dịch vụ Xã lộ 25: Phối hợp với địa phương thực hiện các công việc liên quan đến đền bù để thực hiện đền bù trong quý 2, quý 3 năm 2020.
 - Dự án Khu đô thị Đông Sài Gòn: Thực hiện các giải pháp về tài chính để triển khai xây dựng từng phân khu, đền bù phần diện tích còn lại (150 ha/722 ha) của dự án.
 - Dự án Cảng Tổng hợp Phú Hữu: Hoàn tất thủ tục xin Thủ tướng phê duyệt chủ đầu tư dự án, triển khai lập quy hoạch chi tiết 1/500 và lập hồ sơ thiết kế cơ sở. Tập trung công tác bồi thường, thu hồi đất và thủ tục triển khai thi công xây dựng gói thầu san lấp.
 - Dự án Khu du lịch – đô thị Đại Phước: Hoàn tất thủ tục xin chấp thuận chủ trương đầu tư và quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, triển khai bồi thường, thu hồi đất.
- * *Công tác tài chính*
- Tăng cường khai thác các nguồn vốn lãi suất thấp tạo nguồn đầu tư, phát triển các dự án. Xây dựng cấu trúc tài chính lành mạnh, an toàn và hiệu quả. Đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết có tỷ lệ cổ tức cao và các công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh hạ tầng KCN và bất động sản nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh.
 - Mở rộng quan hệ với các Ngân hàng, các Quỹ Đầu tư để tìm nguồn vốn cho triển khai các dự án, thông qua việc phát hành trái phiếu, vay trung dài hạn, giới thiệu hợp tác liên kết...

- Thoái vốn các khoản đầu tư tài chính tại Công ty Tổng hợp gỗ Tân Mai, Công ty cấp nước Nhơn Trạch, Công ty ICD Tân cảng Long Bình, Ngân hàng Hàng Hải (MSB) để tập trung nguồn vốn đầu tư.

* *Công tác quản trị*

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của Tổng Công ty, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng Công ty.
- Thực hiện tốt các quy định, quy chế của công ty đại chúng niêm yết. Cải tiến các quy trình nội bộ, tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, đồng bộ, theo lộ trình vào tất cả các lĩnh vực, bộ phận quản lý.
- Nghiên cứu giải pháp ERP tổng thể cho Tổng công ty. Ưu tiên thực hiện tại các Công ty con, sau khi hoàn thành sẽ kết nối với Tổng Công ty.
- Chấn chỉnh và nâng cao, phát huy công cụ KPIs trong quản lý, điều hành đáp ứng yêu cầu phát triển Tổng Công ty.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định phù hợp với yêu cầu mới tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Tổng Công ty.
- Ban hành hệ thống các quy định, các quy chế để vận hành tối ưu, hiệu quả mô hình Tổng Công ty quản lý tập trung và xuyên suốt các đơn vị trực thuộc nhằm phát huy tối đa lợi thế cạnh tranh và kiểm soát chi phí.

V. Quản trị công ty: Công ty đại chúng chưa niêm yết.

VI. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán*

Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper VN (PwC) đã xác nhận Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng như sau: “Theo ý kiến của Chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất (và Báo cáo tài chính riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn (và của Tổng Công ty) tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (và kết quả hoạt động kinh doanh riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm file):*

Toàn bản báo cáo tài chính năm 2019, gồm Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng đã được Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper VN (PwC) thực hiện kiểm toán và xác nhận, được Ban Kiểm soát Tổng Công ty kiểm tra. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được đăng tải chi tiết tại địa chỉ

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



ĐẶNG THỊ THANH HÀ

Đính kèm phụ lục Lý lịch của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **ĐẶNG THỊ THANH HÀ**
2. CMND số: 271142668 Ngày cấp: 20/01/2020 Nơi cấp: CA.Đồng Nai
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 20/01/1973
5. Nơi sinh: Đồng Nai
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Biên Hòa, Đồng Nai.
9. Địa chỉ thường trú: K2/32B, Khu phố 1, P.Bửu Hòa, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai.
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0251.3822486 (104)
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD
13. Quá trình công tác:
 - Từ 1999 đến 2002: Cán bộ Phòng Dịch vụ Giao nhận ICD Biên Hòa.
 - Từ 2002 đến 2006: Phó Giám đốc ICD Biên Hòa.
 - Từ 2006 đến 2008: Học Thạc sỹ QTKD tại Singapore.
 - Từ 2008 đến 2015: Giám đốc Công ty CP Logistics Tín Nghĩa – ICD Biên Hòa.
 - Từ 2015 đến 10/6/2019 : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ 10/6/2019 đến nay : Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Tín Nghĩa.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Tín Nghĩa.
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác :
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa.
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Tín Nghĩa Á Châu.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương mại và Xây dựng Phước Tân.
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần XNK Xăng Dầu Tín Nghĩa.
16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân : 419.249 Cổ phần (chiếm 0,21% vốn điều lệ)
 - Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: 96.125.000 Cổ phần (chiếm 48,06% vốn điều lệ)

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

- Ông Nguyễn Hữu Tài: 61.698 Cổ phần (chiếm 0.031% vốn điều lệ)

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không

19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: QUÁCH VĂN ĐỨC
2. CMND số: 270014541 Ngày cấp: 06/06/2016 Nơi cấp: CA.Đồng Nai
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 15/01/1959
5. Nơi sinh: Đồng Nai
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Cà Mau (Trước đây là Minh Hải).
9. Địa chỉ thường trú: 83/3, Khu phố 3, P.Tân Hòa, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0251.3822486 (102)
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD.
13. Quá trình công tác:
 - Từ T7/1975 đến T8/1976: Tham gia Hội Thanh niên giải phóng là Chi Hội trưởng TNGP Ấp Hòa Bình; Ủy viên Ban Chấp hành Hội Thanh niên giải phóng xã Hồ Nai 2, huyện Thống Nhất.
 - Từ T8/1976 đến T6/1980: Nhân viên nghiệp vụ Ủy ban Vật giá tỉnh Đồng Nai.
 - Từ T7/1980 đến T4/1986: Tổ trưởng Tổ Giá Vật liệu Xây dựng - Xây dựng cơ bản - cước - Lâm nghiệp.
 - Từ T5/1986 đến T8/1989: Phó phòng Giá Công nghiệp - Ủy ban Vật giá Đồng Nai.
 - Từ T8/1989 đến T9/1990: Ủy viên Ủy Ban Vật giá tỉnh Đồng Nai.
 - Từ T10/1990 đến T1/2004: Phó Trưởng Ban Tài chính Quản trị Tỉnh ủy - Giám đốc Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ T2/2004 đến T05/2016: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ T06/2016 đến 10/6/2019: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ T06/2019 đến nay: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.

14. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Kiểm Tổng Giám đốc.

15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác :

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP XNK Xăng Dầu Tín Nghĩa (Pelio).
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Tín Nghĩa - Á Châu.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cà Phê Tín Nghĩa

16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 8.820.525 Cổ phần (chiếm 4,41% vốn điều lệ)
- Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: Không có.

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

- Con ruột : Quách Trọng Nguyên sở hữu : 18.211 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 0,009%.
- Em ruột : Quách Tiến Thịnh 679.883 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 0,3399%.

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không

19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **HUỖNH BÍCH NGỌC**
2. CMND số: 022164926 Ngày cấp: 11/12/2013 Nơi cấp: CA.TPHCM
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 02/07/1962
5. Nơi sinh: TPHCM
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Hoa
8. Quê quán: Bến Tre.
9. Địa chỉ thường trú: 89 Cao Văn Ngọc, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TPHCM.
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0938111888
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: QTKD.
13. Quá trình công tác:
 - Năm 1980: Chủ sở hữu Tổ sản xuất Cồn Thành Công;
 - Từ 1981 đến 7/2007: Giám đốc Công ty TNHH SX-TM Thành Thành Công;
 - Từ 7/2007 đến 7/2009: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần SX-TM Thành Thành Công;
 - Từ tháng 7/2009 đến 2012: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần SX-TM Thành Thành Công;
 - Từ 12/2010 đến 4/2012: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bourbon Tây Ninh;
 - Từ 4/2012 đến 8/2012: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Đường Biên Hòa (BHS);
 - 7/2011-2012: Chủ tịch Tập đoàn Thành Thành Công;
 - Từ 05/2013 đến 30/06/2015: Chủ tịch Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Sài Gòn Thương Tín Tân Thắng;
 - Từ năm 2012 đến nay: Phó Chủ tịch thường trực Tập đoàn Thành Thành Công;
 - Từ 04/2010 đến nay: Phó chủ tịch thường trực HĐQT TTCLand;
 - Từ 4/2018 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ 08/11/2018 đến nay: Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác :
 - Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công.
 - Phó chủ tịch thường trực HĐQT Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân.

16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 227.632 Cổ phần (chiếm 0,11% vốn điều lệ)
- Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: không

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

- Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công: Số cổ phần sở hữu: 53.540.000 cổ phần, (chiếm 27,265% vốn điều lệ),

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không

19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **LÊ HỮU TỊNH**
2. CMND số: 023418424 Ngày cấp: 18/08/2014 Nơi cấp: CA.Tp.HCM
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 18/02/1965
5. Nơi sinh: Quảng Ngãi
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Đức Phú, Mộ Đức, Quảng Ngãi
9. Địa chỉ thường trú: 45/29/3 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0251.3822486 (105)
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế.
13. Quá trình công tác:
 - Từ 1987 đến 1991: Cục Thống kê Đồng Nai
 - Từ 1991 đến 2007: Kế toán trưởng Tổng Công ty Tín Nghĩa
 - Từ 2007 đến 12/5/2016: Thành viên Hội đồng Thành viên, Phó Tổng Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa
 - Từ 12/5/2016 đến 10/6/2019: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ 10/6/2019 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa
14. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác :
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phát Triển KCN Tín Nghĩa.
 - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thống Nhất.
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Tín Nghĩa – Phương Đông.
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Tín Nghĩa – Á Châu.

16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 598.715 Cổ phần (chiếm 0,30% vốn điều lệ)
- Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN : Không.

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không

19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **ĐẶNG HUỲNH ANH TUẤN**
2. CMND số: 079091010028 Ngày cấp: 11/07/2018 Nơi cấp: Cục CS QLCT&DLQG về DC
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 02/07/1991
5. Nơi sinh: TP Hồ Chí Minh
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Hoa
8. Quê quán: Bến Tre.
9. Địa chỉ thường trú: 89 Cao Văn Ngọc, Phường Phú Trung, Quận Phú Nhuận.
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0251.3847722
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Du Lịch
13. Quá trình công tác:
 - Từ 12/06/2015: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công – Lâm Đồng.
 - Từ 21/11/2016: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Du Lịch Đồng Thuận.
 - Từ 10/02/2017: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công.
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:
 - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công – Lâm Đồng.
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Du Lịch Đồng Thuận.
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công.
16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không.
 - Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: không.
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không
20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên Hòa, ngày 30 tháng 03 năm 2020

Người khai

TC
ON
M
36

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **LÊ VĂN DANH**
2. CMND số: 086060000097 Ngày cấp: 09/08/2018 Nơi cấp: Cục Cảnh Sát
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 1960
5. Nơi sinh: Vĩnh Long
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: An Đức, Long Hồ, Vĩnh Long.
9. Địa chỉ thường trú: R104 Võ Thị Sáu, P. Thống Nhất, TP Biên Hòa, T. Đồng Nai.
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0251.3822486 (103)
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD
13. Quá trình công tác:
 - Từ 1981 - 1990: Giáo viên Trường TH Lương Thực 3 Vĩnh Long.
 - Từ 1991 - 2000: Phó Phòng Kinh doanh - Công ty Lương thực Cần Thơ.
 - Từ 2001 - 2003: Trưởng Phòng Kinh doanh - Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ 2003 - 2012: Giám đốc Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa.
 - Từ 2013 - 2014: Giám đốc Công ty TNHH MTV Nông sản Tín Nghĩa.
 - Từ 2014 - 2015: Kiểm soát viên chuyên trách - Tổng Công ty Tín Nghĩa.
 - -Từ T1/2016 - T05/2016: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ T6/2016 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc.
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác :
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP chế biến XNK NSTP Đồng Nai.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP BĐS Thống Nhất.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tín Nghĩa (Lào).

- Thành viên HĐQT Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa.

- Thành viên HĐQT Công ty CP Thống Nhất.

16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 502.262 cổ phần (chiếm 0.25% vốn điều lệ)

- Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN : Không.

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không

19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **LÊ MINH CHƯƠNG**
2. CMND số: 271452936 Ngày cấp: 28/04/2011 Nơi cấp: CA.Tp.HCM
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 12/03/1969
5. Nơi sinh: Vĩnh Tiến, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa.
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Vĩnh Tiến, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa.
9. Địa chỉ thường trú: 1219/47/17, tổ 14, Khu phố 6, Phường Tân Tiến, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0251.3822486 (128)
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD
13. Quá trình công tác:
 - Từ 9/1986 – 12/2000: Học viên Trường sĩ quan kỹ thuật vũ khí đạn, Giáo viên, Đại đội trưởng tại Trường Hạ sỹ quan kỹ thuật Vũ Khí Đạn.
 - Từ 12/2000 – 9/2003: Nhân viên phòng Kế hoạch, Công ty SXVL giao thông 7, Khu Quản lý đường bộ 7 - Bình Dương
 - Từ 9/2003 đến nay công tác tại Tổng Công ty Tín Nghĩa:
 - Từ 9/2003 - 9/2004: Phòng kế toán thống kê Tổng Công ty Tín Nghĩa;
 - Từ 9/2004 - 12/2004: Phó Ban QLDA Tổng Công ty Tín Nghĩa;
 - Từ 1/2005 - 2/2008: Phó Phòng Kế toán thống kê Tổng Công ty Tín Nghĩa;
 - Từ 3/2008 - 8/2009: Phó phòng tài chính Tổng Công ty Tín Nghĩa;
 - Từ 8/2009 - 3/2010: Quyền Kế toán trưởng Tổng Công ty Tín Nghĩa;
 - Từ 3/2010 T5/2016: Giám đốc Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ T6/2016 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa
14. Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác :
 - Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Tín Nghĩa Á Châu

▪ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thống Nhất.

16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:

▪ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 10.300 Cổ phần (chiếm 0.006% vốn điều lệ)

▪ Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN : Không.

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không

19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **TRẦN PHẠM VIỆT HOÀNG**
2. CMND số: 271837465 Ngày cấp: 14/09/2018 Nơi cấp: CA.Đồng Nai
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 12/10/1986
5. Nơi sinh: Đồng Nai
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Vụ Bản, Nam Định
9. Địa chỉ thường trú: 59A/3, KP2, Phường Tân Mai, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0251.3822486 (132)
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Đầu tư
13. Quá trình công tác:
 - Từ 2009 – 2014: Chuyên viên Phòng Tài chính Tổng Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ 2014 – 05/2014: Phó Giám đốc Đầu tư Tổng Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ 05/2014 – 05/2016: Phó Giám đốc Đầu tư kiêm Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ 06/2016 đến 05/9/2019: Phó Giám đốc Đầu tư kiêm Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Tổng Công ty Tín Nghĩa.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Tổng Công ty Tín Nghĩa.
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có.
16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân : 9.208 Cổ phần (chiếm 0.0046% vốn điều lệ)
 - Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN : Không.
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:
 - Bố ruột: Trần Việt Hà: Số lượng cổ phần sở hữu: 4.565 cổ phần, (chiếm 0.0023% vốn điều lệ)
18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **HOÀNG MẠNH TIẾN**
2. CMND số: 020295400 Ngày cấp: 10/10/2008 Nơi cấp: CA.TPHCM
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 20/11/1962
5. Nơi sinh: Sài Gòn
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: TPHCM
9. Địa chỉ thường trú: 159 Thích Quảng Đức, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TPHCM.
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0903 717 862
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
13. Quá trình công tác:
 - Từ tháng 5/2014 đến nay: Công ty cổ phần Đầu tư Thành Thành Công.
 - Từ tháng 8/2013 – 05/2014: Trưởng phòng KTNB, Ngân hàng TMCP Nam Việt (Nay là Ngân hàng TMCP Quốc Dân – NCV), TPHCM.
 - Từ 2011-2013: Phó TGD Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Saigon – Thương Tín TPHCM.
 - Từ 1996-2011: Trưởng phòng KTNB Ngân hàng TMCP Saigon Thương Tín TPHCM.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Tổng Công ty Tín Nghĩa.
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công.
 - Trưởng BKS Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công – Lâm Đồng.
 - Trưởng BKS Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình.
 - Trưởng BKS Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú – tỉnh Bình Thuận.
16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không có.
 - Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN : Không có

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:
 - Bộ ruột: Trần Việt Hà: Số lượng cổ phần sở hữu: 4.565 cổ phần, (chiếm 0.0023% vốn điều lệ)
 18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
 19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không
 20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không
- Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **NGUYỄN CAO NHON**
2. CMND số: 024799020 Ngày cấp: 04/09/2007 Nơi cấp: CA.Tp.HCM
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 20/04/1969
5. Nơi sinh: Gia Lai
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Bình Định.
9. Địa chỉ thường trú: 137, đường Nguyễn Thị Mười, phường 4, quận 8, Tp HCM.
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0251.3822486 (147)
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD
13. Quá trình công tác:
 - Từ 1994 - 1998: Trưởng phòng Kho vận Công ty Proconco.
 - Từ 1998 - 2002: Giám đốc Công ty CP Chế biến Súc sản Long Bình.
 - Từ 2002 - 2004: Phó Phòng Kinh doanh Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ 2004 - 2009: Giám đốc Nhà máy Chế biến Nông sản Tín Nghĩa
 - Từ T01/2009 - T5/2009: Trợ lý Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ T6/2009 - T5/2013: Giám đốc Công ty TNHH KCN Ông Kèo.
 - Từ T6/2013 - T12/2016: Giám đốc Kinh doanh Tổng Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ T01/2016 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác :
 - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến XNK Nông sản thực phẩm Đồng Nai.
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Cà phê Tín Nghĩa.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dược Đồng Nai.
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Tín Nghĩa (Lào).

- Thành viên HĐQT Công ty CP Bao Bì Thuận Phát.
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hiệp Phú.
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Tín Nghĩa Commodities.

16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 233.894 Cổ phần (chiếm 0.12% vốn điều lệ)
- Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN : Không.

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không

19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN HỒNG**
2. CMND số: 271059592 Ngày cấp: 10/07/2017 Nơi cấp: CA.Đồng Nai
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 05/06/1964
5. Nơi sinh: Đồng Nai
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Lò Vôi, Phước Tỉnh, Long Đất, Bà Rịa Vũng tàu.
9. Địa chỉ thường trú: 148/13, đường Phan Trung, khu phố 7, P.Tân Tiến, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0251.3822486 (119)
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử.
13. Quá trình công tác:
 - Từ 1987 - 1993: Nhân viên Công ty Donavik.
 - Từ 1993 - 1997: Nhân viên Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ 1997 - 2001: Phụ trách Phòng Kinh doanh Công ty Tín Nghĩa.
 - Từ 2001 - 2003: Giám đốc Nhà máy chế biến nông sản Tín Nghĩa.
 - Từ 2003 - 2008: Giám đốc Nhà máy gạch ngói Tín Nghĩa.
 - Từ T8/2008 - T4/2011: Giám đốc Công ty TNHH MTV VLXD Tín Nghĩa.
 - Từ T5/2013 - T8/2014: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV KCN Nhơn Trạch 3, nay là Ban Quản lý các KCN Tín Nghĩa.
 - Từ T9/2014 đến T12/2015: Giám đốc Ban Quản lý các KCN Tín Nghĩa.
 - Từ T01/2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa.

15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác :

- Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư KCN Tín Nghĩa.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch.
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tín Nghĩa – Phương Đông.
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Doanh nghiệp Vừa và nhỏ Nhật Bản (JSC).
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 999.614 cổ phần (chiếm 0.50% vốn điều lệ)
- Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN : Không.

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

- Con ruột: Nguyễn Minh Trung: Số cổ phần sở hữu 28.380 cổ phần (chiếm 0.014% vốn điều lệ)

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không

19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **TRẦN TRUNG TUẤN**
2. CMND số: 272039970 Ngày cấp: 23/07/2019 Nơi cấp: CA.Đồng Nai
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 07/7/1974
5. Nơi sinh: Đồng Nai
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Biên Hòa, Đồng Nai.
9. Địa chỉ thường trú: 86/5, Khu phố 3, Phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0251.3847722
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
13. Quá trình công tác:
 - Từ năm 8/1999 – 5/2000: Công tác tại Cty TNHH Hòa Bình- Biên Hòa – Đồng Nai; Cộng tác viên Trung Tâm trợ giúp Pháp lý tỉnh Đồng Nai.
 - Từ T6/2000 – T8/2005: Nhân viên Công ty TNHH MTV Tín Nghĩa
 - Từ T9/2005 – T8/2006: Phó phòng Nhân sự Công ty TNHH MTV Tín Nghĩa
 - Từ T9/2006 – T01/2013: Giám đốc Công ty CP Cảng Container Đồng nai
 - Từ T2/2013 – T01/2014: Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Tín Nghĩa
 - Từ T2/2014 – T8/2015: Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa.
 - Từ T9/2015 – T4/2018: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu Tín Nghĩa.
 - Từ T5/2018 - T12/2019: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu Tín Nghĩa, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khí dầu mỏ hóa lỏng Tín Nghĩa.
 - Từ T01/2020 – đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Tín Nghĩa.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Tín Nghĩa.
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa,
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu Tín Nghĩa,
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khí dầu mỏ hóa lỏng Tín Nghĩa.

16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 140.277 Cổ phần (chiếm 0.07% vốn điều lệ)
- Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: không.

17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không

19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THÙY VÂN**
2. CMND số: 271328716 Ngày cấp: 28/05/2009 Nơi cấp: CA.Đồng Nai
3. Giới tính: Nam Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 07/04/1978
5. Nơi sinh: Đồng Nai
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Hà Nội
9. Địa chỉ thường trú: 3/8, KP 6A, Phường Tam Hiệp, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai.
10. Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0251.3822486 (116)
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
13. Quá trình công tác:
 - Từ 2001 đến 2004: Nhân viên Kế toán Trung tâm TMDVDL&KS.
 - Từ 2004 đến 2008 : Phó phòng Kế toán Trung tâm TMDVDL&KS (Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa).
 - Từ 2009 đến 2012: Kế toán trưởng Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa.
 - Từ 2012 - 2015: Kế toán trưởng Công ty CP Logistics Tín Nghĩa – ICD Biên Hòa.
 - Từ T1/2016 đến T5/2016: Kế toán trưởng Công ty CP XNK NS-TP Đồng Nai.
 - Từ T6/2016 đến nay: Kế toán trưởng Tổng Công ty Tín Nghĩa .
14. Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Tổng Công ty Tín Nghĩa.
15. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Dược Đồng Nai.
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP chế biến XNK NSTP Đồng Nai.
16. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân : 62.275 Cổ phần (chiếm 0.0336% vốn điều lệ)
 - Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN : Không.
17. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:
 - Chồng Lê Văn Mạnh: 12.339 cổ phần (chiếm 0,0062% vốn điều lệ)

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
19. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không
20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CH NHIỆU